

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TỦ LẠNH



KF-5D30UUDV I

Tủ lạnh

Sách Hướng Dẫn

Xin vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng này!

Kính gửi Quý khách hàng,

Chúng tôi luôn mong muốn Quý khách hàng đạt được kết quả tốt nhất khi sử dụng những sản phẩm được sản xuất trong các nhà máy tiên tiến và đã trải qua những quy trình kiểm soát chất lượng khắt khe.

Do đó, xin vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng sản phẩm và giữ lại sách hướng dẫn này làm tài liệu tham khảo khi cần thiết. Trong trường hợp nhượng lại sản phẩm cho bên thứ ba khác, xin vui lòng chuyển kèm theo sách hướng dẫn sử dụng này.

Sách hướng dẫn sử dụng giúp bạn sử dụng sản phẩm một cách nhanh chóng và an toàn nhất.

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi lắp đặt và khởi động sản phẩm.
- Luôn tuân thủ các hướng dẫn an toàn.
- Giữ sách hướng dẫn sử dụng để tham khảo khi cần thiết.
- Đọc kỹ các tài liệu cung cấp kèm theo sản phẩm.

Hãy nhớ rằng sách hướng dẫn sử dụng này cũng áp dụng cho một số dòng sản phẩm khác.

Sự khác biệt giữa các dòng sản phẩm sẽ được nêu rõ trong sách hướng dẫn.

Giải thích các ký hiệu

Các ký hiệu sau được sử dụng nhất quán trong Sách hướng dẫn sử dụng này:

	Thông tin quan trọng hoặc các lời khuyên hữu ích về quá trình sử dụng sản phẩm
	Cảnh báo về các tình huống nguy hiểm về người và tài sản
	Cảnh báo điện giật
	Bao bì của sản phẩm được làm từ vật liệu có thể tái chế theo Quy định Môi trường Quốc gia.

MỤC LỤC

1	Hướng dẫn an toàn và môi trường	3
1.1.	An toàn chung.....	3
1.1.1	Cảnh báo HC.....	4
1.1.2	Các mẫu sản phẩm có vòi nước.....	4
1.2.	Mục đích sử dụng.....	4
1.3.	An toàn cho trẻ em	4
1.4.	Tuân thủ Chỉ thị WEEE về Tiêu hủy sản phẩm phế thải	4
1.5.	Tuân thủ Chỉ thị RoHS	4
1.6.	Thông tin đóng gói	4
2	Tủ lạnh	5
3	Lắp đặt	6
3.1.	Vị trí thích hợp để lắp đặt.....	6
3.2.	Gắn nệm nhựa	6
3.3.	Điều chỉnh vị trí	7
3.4.	Kết nối nguồn điện.....	7
3.5.	Kết nối nguồn nước.....	7
3.6.	Kết nối vòi nước với sản phẩm	8
3.7.	Kết nối đường ống dẫn nước.....	8
3.8.	Các sản phẩm sử dụng bình chứa nước.....	9
3.9	Bộ lọc nước	9
3.9.1	Lắp đặt bộ lọc nước ngoài lên tường (Tùy chọn)	10
3.9.2.	Bộ lọc bên trong.....	11
4	Chuẩn bị	13
4.1.	Làm gì để tiết kiệm năng lượng.....	13
4.2.	Sử dụng lần đầu	13

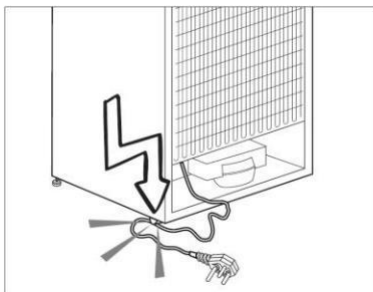
5	Sử dụng sản phẩm	14
5.1.	Bảng chỉ báo	14
5.2.	Kích hoạt chuông báo thay thế bộ lọc nước	21
5.3.	Sử dụng vòi nước	22
5.4.	Đổ đầy bình chứa nước	22
5.5.	Vệ sinh bình chứa nước	23
5.6.	Lấy đá/ nước	24
5.7.	Khay hứng nước	24
5.8.	Ngăn nhiệt độ bằng 0	25
5.9.	Ngăn đựng rau	25
5.10.	Ánh sáng xanh dương	25
5.11.	Ion hóa	25
5.12.	Minibar	25
5.13.	Bộ lọc mùi	25
5.14.	Ngăn đá và hộp đựng đá.....	26
5.15.	Ngăn làm đá.....	26
5.16.	Làm đông thực phẩm tươi	27
5.17.	Khuyến nghị về việc bảo quản thực phẩm đông lạnh.....	27
5.18.	Chi tiết tủ đông sâu	27
5.19.	Sắp xếp thực phẩm	28
5.20.	Chuông báo cửa mở	28
5.21.	Đèn bên trong tủ	28
6	Bảo dưỡng và vệ sinh	29
6.1.	Ngăn ngừa mùi hôi	29
6.2.	Bảo vệ bề mặt nhựa	29
7	Xử lý sự cố	30

1. Hướng dẫn an toàn và môi trường

Phần này cung cấp các hướng dẫn an toàn cần thiết để tránh rủi ro bị thương và thiệt hại về vật chất. Toàn bộ quyền bảo hành sản phẩm sẽ vô hiệu lực nếu không tuân thủ các hướng dẫn này.

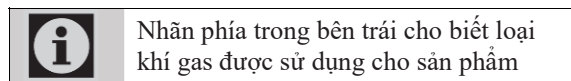
1.1. An toàn chung

- Người khuyết tật, mất năng lực nhận thức, thiếu kiến thức và kinh nghiệm hoặc trẻ em không nên sử dụng sản phẩm này. Các đối tượng trên chỉ được sử dụng thiết bị này khi có sự hướng dẫn và giám sát của người giám hộ. Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị này.
- Trong trường hợp có sự cố, rút phích cắm khỏi thiết bị.
- Sau khi rút phích cắm, chờ ít nhất 5 phút trước khi cắm lại. Rút phích cắm thiết bị khi không sử dụng. Không chạm vào ổ cắm khi tay còn ướt. Không nắm dây cáp khi rút phích, phải nắm phần phích cắm.
- Lau đầu phích cắm điện bằng vải khô trước khi cắm vào ổ cắm.
- Không cắm vào nếu ổ cắm bị lỏng.
- Rút phích cắm trong quá trình lắp đặt, bảo dưỡng, vệ sinh và sửa chữa.
- Nếu không sử dụng tủ lạnh trong một thời gian dài, rút phích cắm và lấy hết thực phẩm bên trong ra.
- Không sử dụng hơi nước hoặc các chất vệ sinh hơi nước để vệ sinh tủ lạnh và làm tan đá bên trong. Hơi nước có thể tiếp xúc với các khu vực có điện bên trong và gây đoản mạch hoặc điện giật!
- Không rửa tủ lạnh bằng cách phun hoặc đổ nước vào tủ vì có nguy cơ điện giật!
- Trong trường hợp xảy ra sự cố, không sử dụng sản phẩm vì có thể gây điện giật. Liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền trước khi tiến hành xử lý sự cố.
- Cắm tủ vào ổ điện có tiếp đất. Việc tiếp đất phải do nhân viên kỹ thuật điện có chuyên môn thực hiện.
- Nếu sản phẩm có hệ thống chiếu sáng dạng đèn LED, liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền khi tiến hành thay mới hoặc trong trường hợp xảy ra bất kỳ sự cố nào.
- Không chạm vào thực phẩm đông lạnh khi tay còn ướt do thực phẩm có thể dính chặt vào tay!
- Không đặt chai lọ hoặc lon có chứa chất lỏng vào ngăn làm đông vì có thể bị nổ và vỡ chai!
- Đặt chất lỏng ở tư thế thẳng đứng sau khi đầy chặt nắp.
- Không xịt các chất dễ cháy gần tủ, vì có thể gây cháy nổ.
- Không để vật liệu dễ cháy và sản phẩm có chứa khí dễ cháy (bình xịt, v.v...) trong tủ lạnh.
- Không đặt hộp chứa chất lỏng lên trên nóc tủ lạnh. Có thể gây điện giật và hỏa hoạn nếu nước bắn vào bộ phận có điện.
- Để sản phẩm dưới mưa, tuyết, ánh sáng mặt trời và gió sẽ gây ra nguy hiểm về điện. Khi di dời sản phẩm, không kéo bằng tay nắm cửa. Tay nắm có thể bị rơi ra.
- Cẩn thận để tránh bị kẹt tay hoặc cơ thể do các bộ phận chuyển động bên trong sản phẩm.
- Không được giẫm lên hoặc dựa vào cửa, các ngăn chứa và các phần tương tự của tủ lạnh. Điều này có thể khiến sản phẩm bị ngã, gây hư hại cho các bộ phận khác.
- Cẩn thận không để tủ chèn lên dây điện.



1.1.1 Cảnh báo HC

Nếu sản phẩm có một hệ thống làm mát sử dụng khí gas R600a, cần lưu ý để tránh làm hỏng hệ thống làm lạnh và ống dẫn trong quá trình sử dụng và di chuyển sản phẩm. Loại khí gas này dễ cháy. Nếu hệ thống làm mát bị hỏng, đặt sản phẩm xa các nguồn lửa và thực hiện công tác thông gió ngay lập tức.



1.1.2 Các mẫu sản phẩm có vòi nước

- Áp suất nguồn nước tối thiểu phải là 1 bar và tối đa là 8 bar.
- Chỉ sử dụng nước uống.

1.2. Mục đích sử dụng

- Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng trong gia đình. Không được sử dụng cho mục đích thương mại.
- Sản phẩm chỉ được sử dụng để bảo quản thực phẩm và đồ uống.
- Không bảo quản các sản phẩm nhạy cảm cần kiểm soát nhiệt độ (vắc xin, thuốc cảm nhiệt, vật tư y tế...) trong tủ lạnh.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào do sử dụng sai hoặc lạm dụng. Tuổi thọ dự tính của sản phẩm là 10 năm. Các phần phụ tùng thay thế cần thiết cho sản phẩm có sẵn trong khoảng thời gian này.

1.3. An toàn cho trẻ em

- Để các vật liệu đóng gói xa tầm với của trẻ em.
- Không để trẻ em chơi đùa với sản phẩm.
- Nếu cửa của sản phẩm có khóa, để khóa xa tầm với trẻ em.

1.4. Tuân thủ Chỉ thị WEEE về tiêu hủy sản phẩm phế thải

Sản phẩm này tuân thủ Chỉ thị WEEE của Châu Âu (2012/19/EU). Sản phẩm này mang ký hiệu phân loại về thiết bị điện tử thải loại (WEEE).



Sản phẩm này được sản xuất bằng các bộ phận và vật liệu có chất lượng cao có thể tái sử dụng và thích hợp cho việc tái chế. Không tiêu hủy sản phẩm phế thải với rác thải sinh hoạt và

rác thải khác. Đưa tới địa điểm thu gom rác thải điện tử để tái chế sản phẩm. Vui lòng tham vấn nhà chức trách địa phương để tìm hiểu thêm về các địa điểm thu gom.

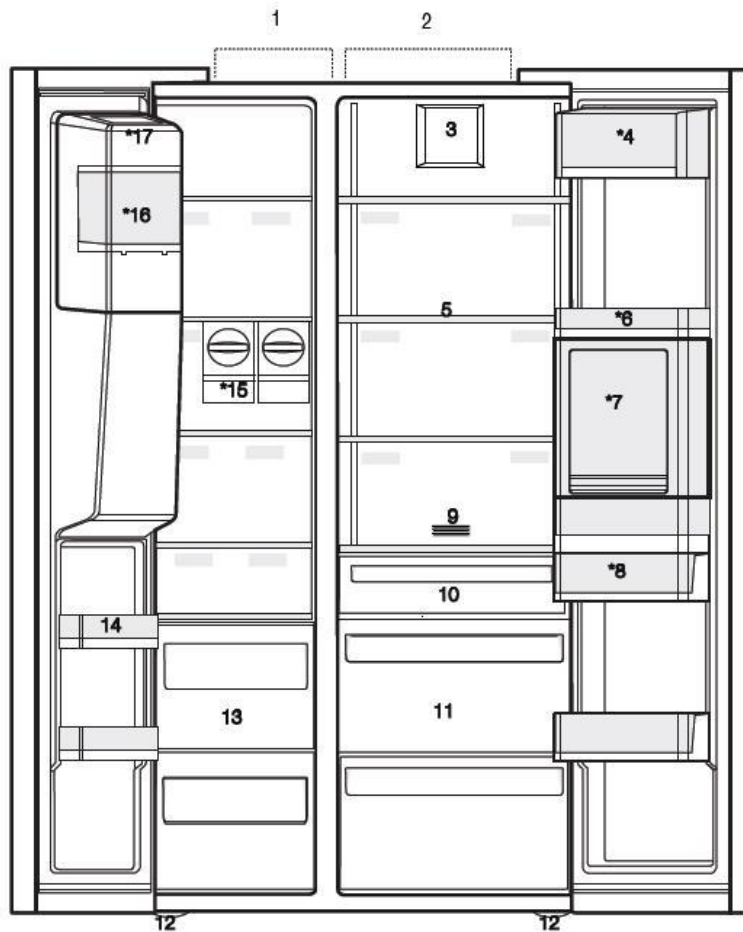
1.5. Tuân thủ Chỉ thị RoHS

- Sản phẩm này tuân thủ Chỉ thị WEEE của Châu Âu (2011/65/EU). Không chứa các chất độc hại bị cấm như Chỉ thị quy định.

1.6. Thông tin đóng gói

- Vật liệu đóng gói sản phẩm được sản xuất từ vật liệu tái chế theo Quy định Môi trường Quốc gia. Không tiêu hủy vật liệu đóng gói cùng với rác thải sinh hoạt hoặc rác thải khác. Đưa tới điểm thu gom vật liệu đóng gói do chính quyền địa phương chỉ định.

2. Tủ lạnh



- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| 1- Ngăn làm đông | 10- Ngăn nhiệt độ bằng 0 |
| 2- Ngăn làm mát | 11- Ngăn đựng rau |
| 3- Quạt | 12- Khay có thể điều chỉnh |
| 4- Ngăn bơ – pho mát | 13- Ngăn đựng thực phẩm đông lạnh |
| 5- Khay thủy tinh | 14- Giá kê ngăn làm đông |
| 6- Khay cửa ngăn làm mát | 15- Ngăn đá |
| 8- Thùng chứa nước | 16- Hộp đựng đá |
| 9- Bộ lọc mùi | 17- Nắp ngăn làm đá |
| | *Tùy chọn |



* Tùy chọn: Các hình ảnh trong hướng dẫn sử dụng này là lược đồ và có thể không chính xác với sản phẩm thực. Nếu sản phẩm không bao gồm các bộ phận liên quan, có nghĩa là thông tin này liên quan tới mẫu sản phẩm khác.

3. Lắp đặt

3.1. Vị trí thích hợp để lắp đặt

Liên hệ với Trung tâm dịch vụ được ủy quyền để lắp đặt sản phẩm. Để sản phẩm sẵn sàng cho việc lắp đặt, xem thông tin trong hướng dẫn sử dụng và đảm bảo nguồn điện và nước như yêu cầu. Nếu không, hãy liên hệ nhân viên kỹ thuật điện và nhân viên ống nước để bố trí các tiện ích cần thiết.

CẢNH BÁO: Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào gây ra do người không có chuyên môn tiến hành lắp đặt.



CẢNH BÁO: Phải rút dây cáp điện của sản phẩm ra trong quá trình cài đặt. Có thể dẫn tới chết người hoặc chấn thương nghiêm trọng nếu không tuân thủ cảnh báo này



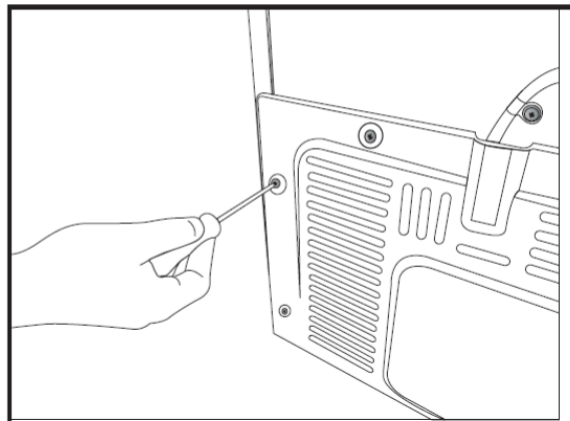
CẢNH BÁO: Nếu cửa quá hẹp để đưa sản phẩm qua, tháo cửa và xoay sản phẩm sang một phía; nếu cách này không được, vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền.

- Đặt sản phẩm trên bề mặt bằng phẳng để tránh rung.
- Đặt sản phẩm cách xa lò sưởi, bếp lò và các nguồn nóng tương tự ít nhất 30 cm và cách lò vi sóng ít nhất 5 cm.
- Không để sản phẩm trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc trong môi trường ẩm ướt.
- Sản phẩm cần lưu thông khí phù hợp để hoạt động hiệu quả. Nếu sản phẩm được đặt trong một góc tường, chú ý khoảng cách tối thiểu giữa sản phẩm, tường và trần là 5 cm.
- Không lắp sản phẩm trong môi trường có nhiệt độ dưới -5°C.

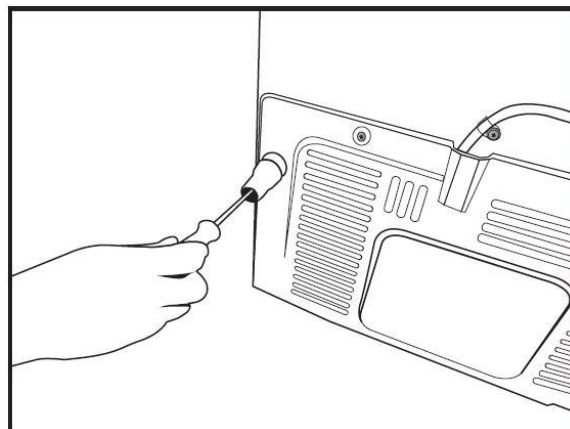
3.2 Gắn nệm nhựa

Sử dụng nệm nhựa được cung cấp cùng với sản phẩm để tạo đủ không gian cho lưu thông không khí giữa thiết bị và tường.

1. Để gắn nệm, gỡ bỏ các vít trên sản phẩm và sử dụng vít đi kèm với nệm

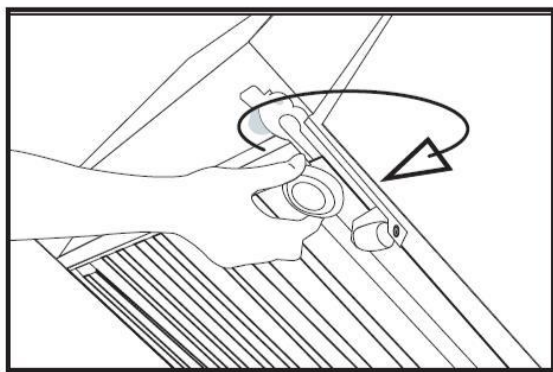
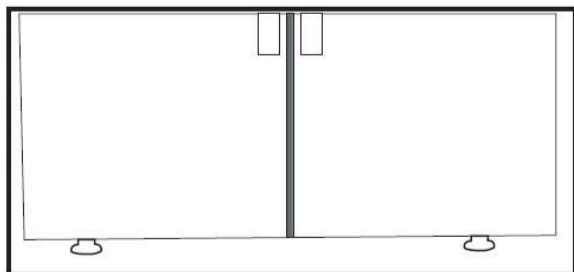


2. Gắn 2 nệm nhựa trên nắp thông gió theo như mô tả như trong hình



3.3. Điều chỉnh vị trí

Nếu tủ lạnh được đặt ở nơi không bằng phẳng, điều chỉnh chân tủ lạnh bằng cách xoay sang trái hoặc phải.



3.4. Kết nối nguồn điện

	CẢNH BÁO: Không sử dụng ổ cắm phụ hoặc ổ cắm đa chấu để kết nối nguồn điện
	CẢNH BÁO: Cáp điện bị hỏng phải được thay thế bởi Trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
	Khi đặt hai ngăn làm mát tại vị trí liền kề, thì khoảng cách giữa hai ngăn làm mát ít nhất là 4cm.

- Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào do sử dụng nguồn điện mà không tiếp đất và không tuân thủ các quy định quốc gia.
- Ổ cắm điện phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt.

- Kết nối tủ lạnh với ổ cắm tiếp đất có điện áp 220-240V/50Hz. Ổ cắm phải có một cầu chì 10-16A.
- Không sử dụng ổ cắm đa chấu có hoặc không có cáp mở rộng giữa ổ cắm trên tường và tủ lạnh.

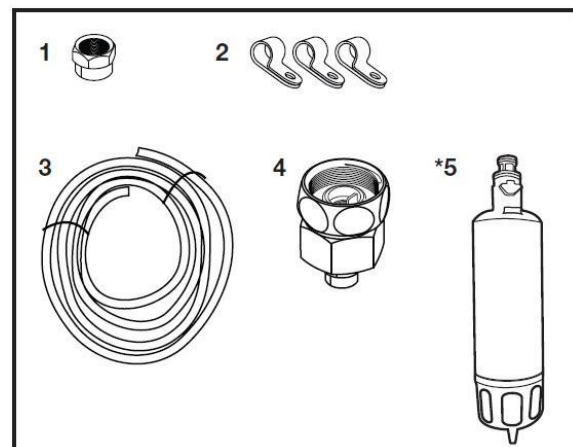
3.5. Kết nối nguồn nước (tùy chọn)



CẢNH BÁO: Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào gây ra do người không có chuyên môn tiến hành lắp đặt.

Nguồn cấp nước, bộ lọc và các kết nối bình chứa phải được thực hiện bởi trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Sản phẩm có thể được kết nối với một bình chứa hoặc kết nối trực tiếp tới ống dẫn nước phụ thuộc vào mẫu sản phẩm. Để thiết lập kết nối, trước tiên phải kết nối ống nước với sản phẩm.

Kiểm tra để biết các bộ phận sau đây có được cung cấp cùng với mẫu sản phẩm hay không:



- Đầu nối (1 chiếc): Được sử dụng để gắn vòi nước vào phía sau tủ.
- Kẹp ống (3 chiếc): Được sử dụng để gắn ống nước vào tường.
- Ống nước (1 ống, 5 m, đường kính ¼ inch): Được sử dụng để kết nối nguồn nước.
- Bộ nối vòi nước (1 chiếc): Bao gồm một bộ lọc xối, được sử dụng để kết

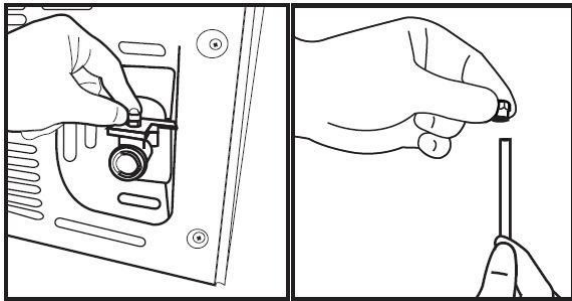
nối với ống nước lạnh.

5. Lọc nước (1 chiếc * tùy chọn): Được sử dụng để kết nối ống nước vào sản phẩm. Không cần tới bộ lọc nước nếu kết nối bình chứa đã có sẵn.

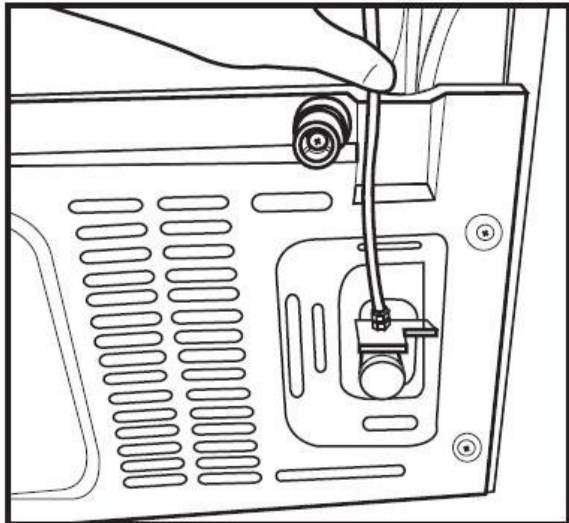
3.6. Kết nối vòi nước với sản phẩm

Để kết nối vòi nước với sản phẩm, tuân thủ các hướng dẫn sau:

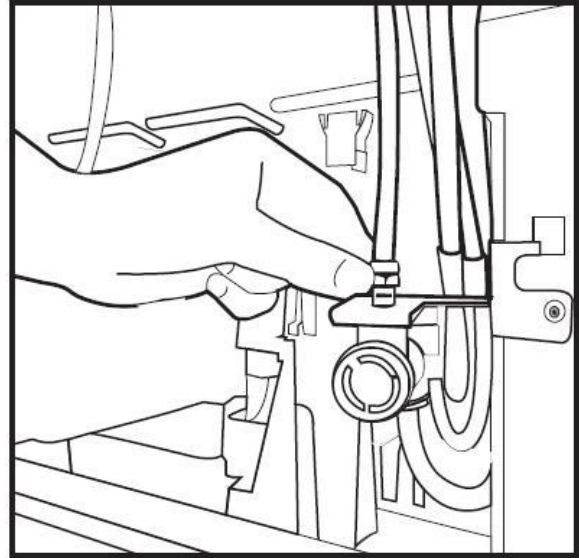
1. Tháo các đầu nối trên bộ dây nối vòi phun phía sau sản phẩm và dẫn ống nước qua các đầu nối.



2. Đẩy ống nước xuống thật chặt và kết nối với đầu dây nối vòi phun.



3. Siết chặt đầu nối bằng tay để gắn vào bộ dây nối vòi nước. Có thể siết chặt đầu nối bằng cách sử dụng một cờ lê ống hoặc kìm.

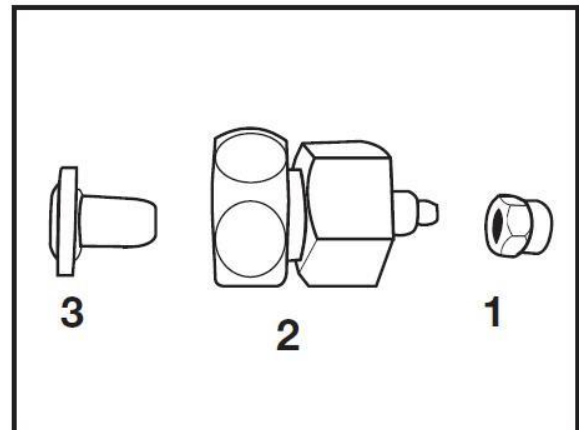


4. Kết nối đầu còn lại vào đường ống dẫn nước (Xem phần 3.7) hoặc bình chứa để bơm nước (Xem phần 3.8).

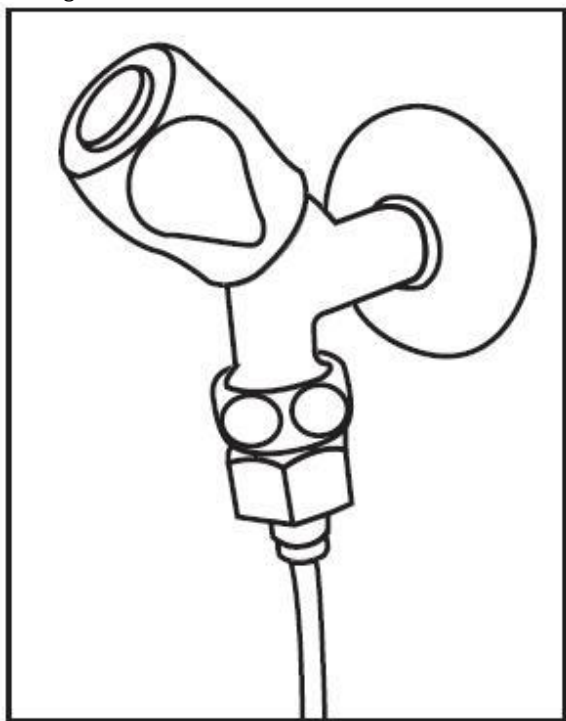
3.7. Kết nối đường ống dẫn nước (tùy chọn)

Để sử dụng sản phẩm bằng cách kết nối với đường ống dẫn nước lạnh, phải lắp đặt đầu nối van tiêu chuẩn 1/2" vào đường ống dẫn nước lạnh trong gia đình. Nếu không có đầu nối hoặc không đảm bảo được quy trình kết nối, tham vấn thêm ý kiến của nhân viên ống nước có chuyên môn.

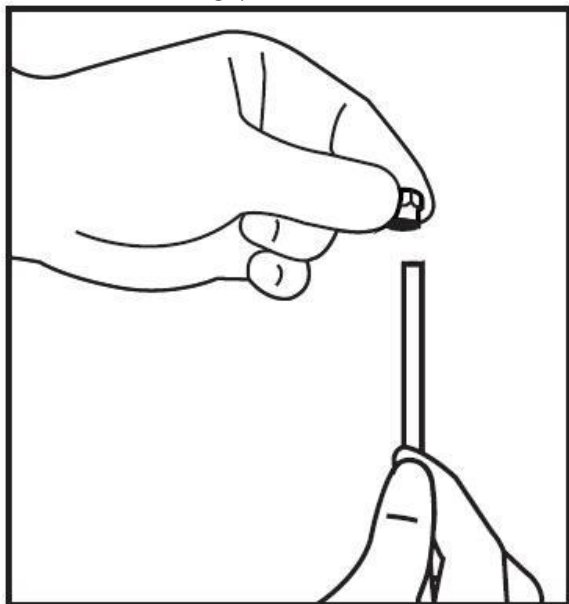
1. Tháo đầu nối (1) ra khỏi bộ dây nối vòi nước (2).



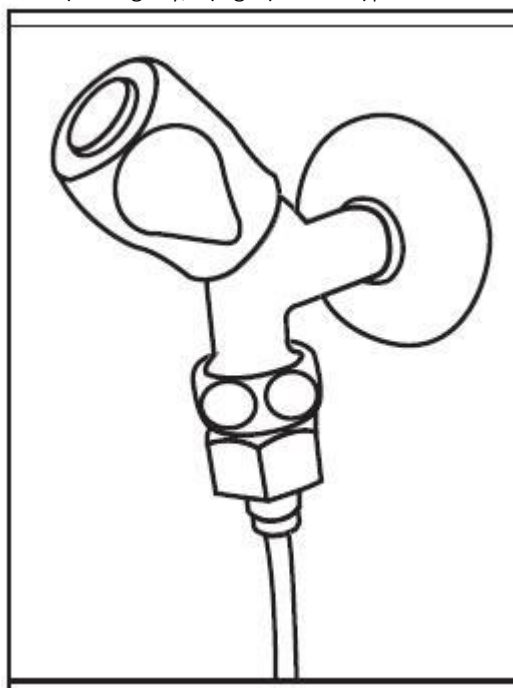
2. Kết nối bộ dây nối vòi nước vào van đường ống dẫn nước.



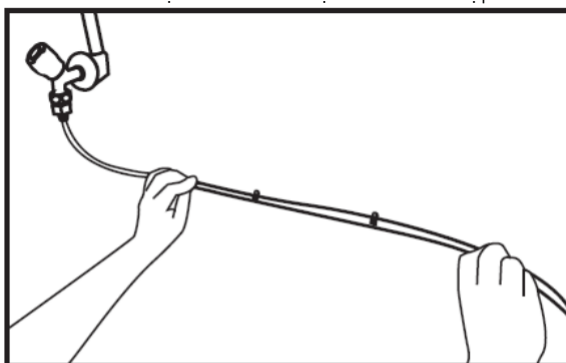
3. Gắn đầu nối xung quanh vòi nước.



4. Gắn đầu nối vào bộ nối vòi nước và siết chặt bằng tay/dụng cụ thích hợp.



5. Để tránh làm hỏng, di chuyển hoặc vô ý ngắt kết nối ống nước, sử dụng kẹp được cung cấp kèm theo để cố định vòi nước một cách thích hợp.

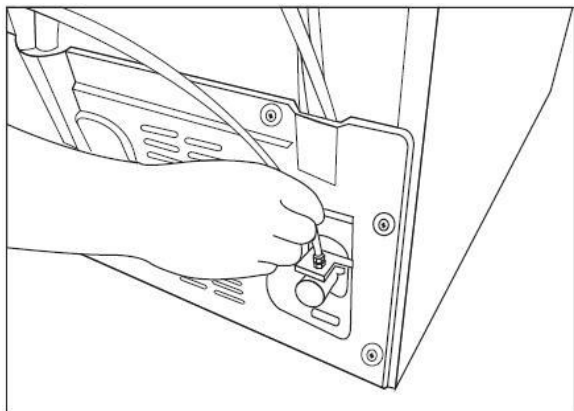


CẢNH BÁO: Sau khi bật vòi nước, cần đảm bảo rằng không có nước rò rỉ ở một trong hai đầu ống nước. Trong trường hợp rò nước, tắt van nước và sử dụng một cờ lê hoặc kìm siết chặt các mối nối.

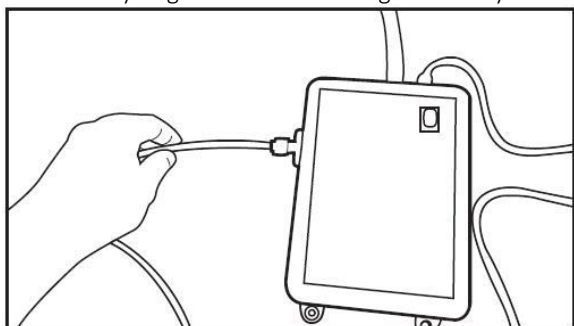
3.8. Kết nối đường ống dẫn nước (tùy chọn)

Để sử dụng một bình chứa cho kết nối nguồn nước của sản phẩm, phải sử dụng bơm nước theo khuyến nghị của trung tâm dịch vụ được ủy quyền.

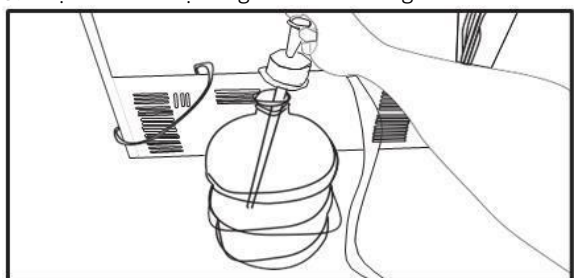
1. Kết nối một đầu ống nước được cung cấp kèm với bơm vào sản phẩm (xem 3.6) và tuân thủ các hướng dẫn sau:



2. Kết nối đầu ống nước còn lại với bơm nước bằng cách đẩy ống nước vào cửa hút gió của máy bơm



3. Đặt và siết chặt ống bơm vào trong bình chứa.



4. Khi đã thiết lập kết nối, cắm điện và khởi động máy bơm

	Chờ 2-3 phút sau khi khởi động máy bơm để có được hiệu quả mong muốn.
	Xem thêm hướng dẫn sử dụng bơm về kết nối nguồn nước.
	Khi sử dụng bình chứa, không cần tới bộ lọc nước.

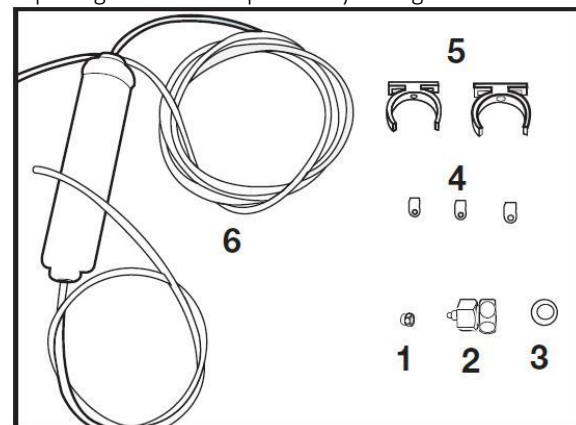
3.9. Bộ lọc nước (tùy chọn)

Sản phẩm có thể có lọc nước bên trong hoặc bên ngoài phụ thuộc vào từng mẫu sản phẩm. Để lắp đặt bộ lọc nước, tuân thủ các hướng dẫn sau.

3.9.1 Lắp đặt bộ lọc bên ngoài lên tường

	CẢNH BÁO: Không lắp đặt bộ lọc lên sản phẩm.
---	---

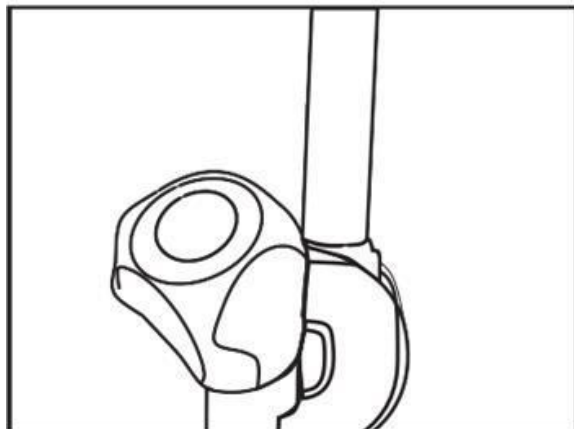
Kiểm tra để biết các bộ phận sau đây có được cung cấp cùng với mẫu sản phẩm hay không:



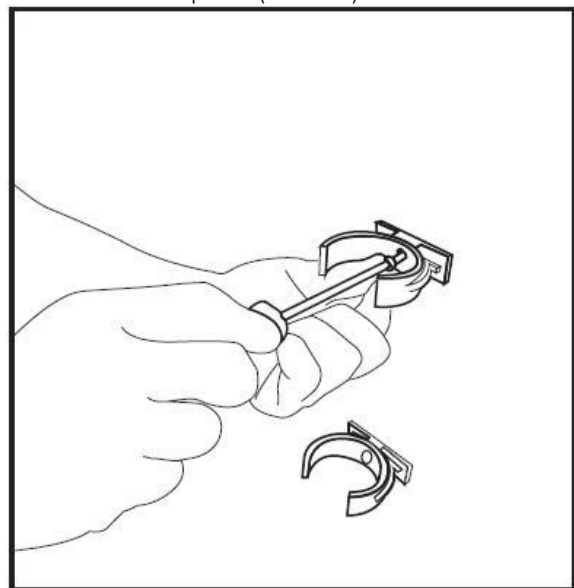
Chú thích:

1. Đầu nối (1 chiếc): Được sử dụng để gắn ống nước vào phía sau sản phẩm.
2. Bộ nối vòi nước (1 chiếc): Được sử dụng để kết nối nguồn nước lạnh.
3. Bộ lọc xốp (1 chiếc)
4. Kẹp ống (3 chiếc): Được sử dụng để gắn ống nước lên tường.
5. Thiết bị kết nối bộ lọc (2 chiếc): Được sử dụng để gắn bộ lọc lên tường.
6. Bộ lọc nước (1 chiếc): Được sử dụng để kết nối sản phẩm với đường ống dẫn nước. Khi sử dụng kết nối bình chứa, không cần dùng tới bộ lọc nước.

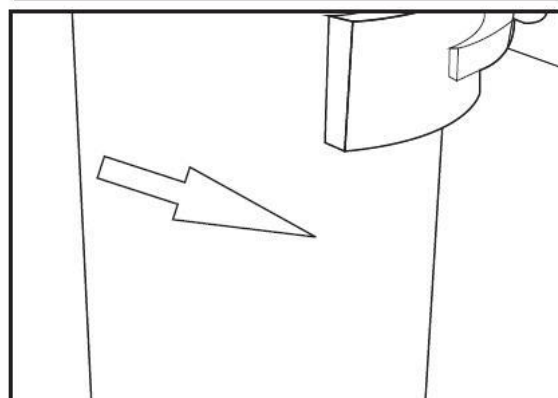
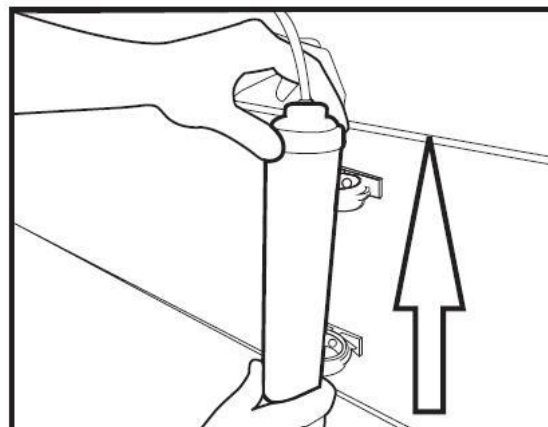
1. Kết nối bộ nối vòi nước vào van đường ống dẫn nước.
2. Xác định vị trí để cố định bộ lọc bên ngoài. Gắn thiết bị kết nối bộ lọc (5) lên tường.
3. Gắn bộ lọc ở tư thế thẳng đứng trên thiết bị kết nối bộ lọc như được chỉ định trên nhãn (6)



4. Gắn vòi nước kéo dài từ đầu bộ lọc tới bộ nối vòi nước của sản phẩm (xem 3.6).

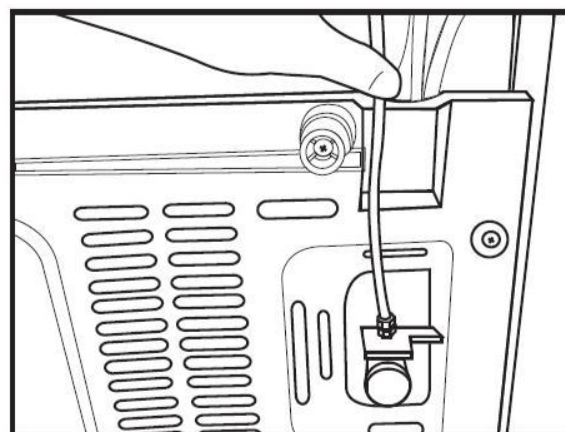


Sau khi thiết lập kết nối, sẽ giống như hình sau:

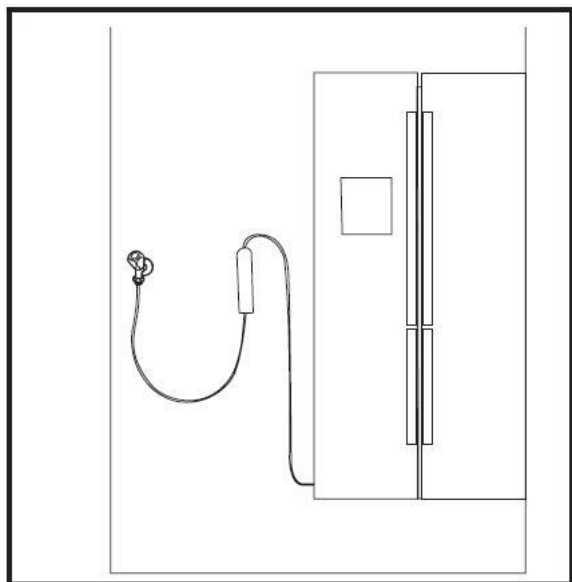


3.9.2 Bộ lọc bên trong

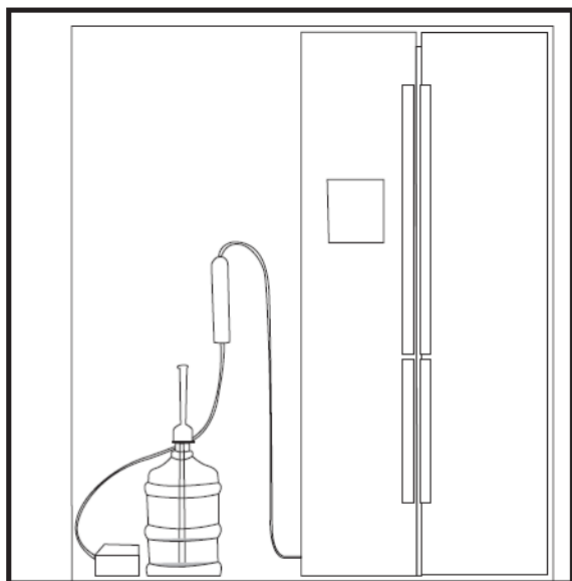
Bộ lọc bên trong đi kèm với sản phẩm sẽ không được lắp đặt trước cho tới khi sản phẩm đến tay người sử dụng; vui lòng tuân thủ các hướng dẫn dưới đây để lắp đặt bộ lọc.



Đường ống nước

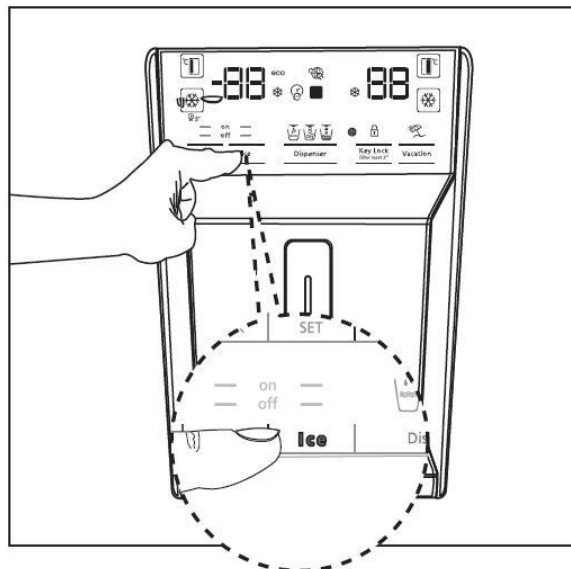


Đường ống bình chứa



Không sử dụng 10 ly nước đầu tiên sau khi vừa kết nối bộ lọc.

1. “IceOff” phải đang hoạt động trong khi lắp đặt bộ lọc. Bật tắt chỉ báo **ON – OFF** bằng cách bấm nút “Ice” trên màn hình.



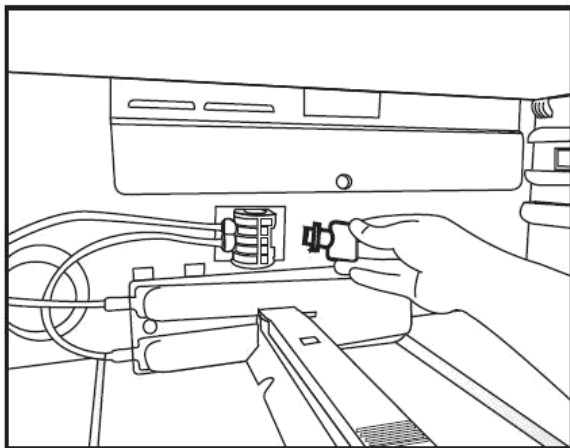
2. Tháo ngăn đựng rau (a) để tiếp cận với bộ lọc nước dễ dàng.



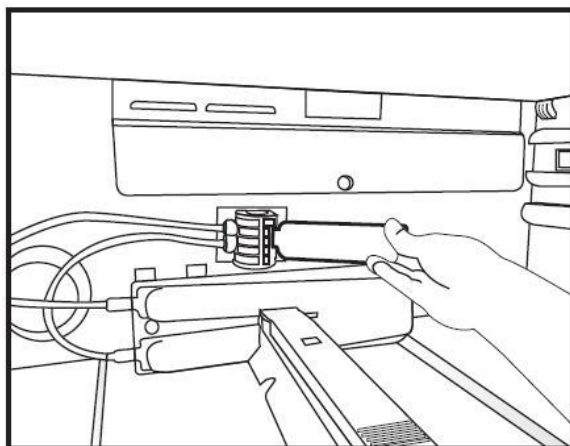
3. Tháo nắp phụ bộ lọc nước bằng cách kéo



Một vài giọt nước có thể chảy ra ngoài sau khi tháo bỏ nắp; điều này là bình thường.



4. Đặt nắp bộ lọc nước vào máy và đẩy để khóa cố định.



5. Đẩy nút “Ice” trên màn hình lần nữa để hủy chế độ “IceOff”.

	Lọc nước sẽ làm sạch các vật lạ trong nước. Tuy nhiên sẽ không làm sạch được các vi sinh vật trong nước.
	Xem phần 5.2 về kích hoạt giai đoạn thay thế bộ lọc.

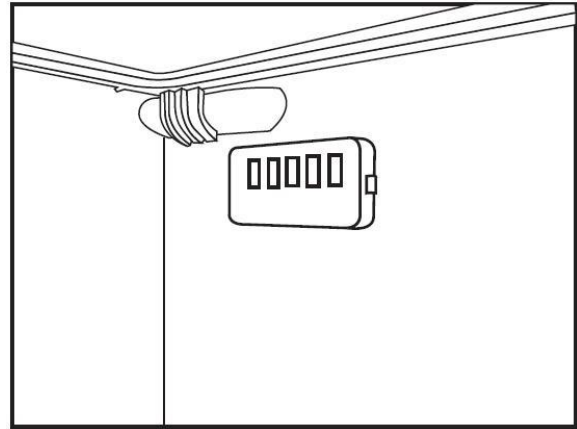
4. Chuẩn bị

4.1 Làm gì để tiết kiệm năng lượng



Kết nối sản phẩm với hệ thống tiết kiệm năng lượng điện tử sẽ gây hại cho sản phẩm vì có nguy cơ gây hỏng hóc.

- Không để cửa tủ lạnh mở liên tục trong thời gian dài.
- Không để thực phẩm hoặc đồ uống nóng trong tủ lạnh.
- Không để tủ lạnh chứa quá nhiều đồ; luồng không khí bên trong bị chặn lại sẽ làm giảm khả năng làm mát.
- Giá trị tiêu thụ năng lượng được quy định cho tủ lạnh được đo bằng cách tháo ngăn bên trên ngăn làm đông, các khay khác và ngăn dưới cùng giữ nguyên trạng thái theo tải trọng tối đa. Có thể sử dụng khay thủy tinh trên cùng phụ thuộc vào hình dáng và kích thước của thực phẩm làm đông.
- Tùy vào đặc điểm của sản phẩm; chức năng rã đông trong ngăn làm mát sẽ đảm bảo tiết kiệm năng lượng và đảm bảo chất lượng thực phẩm.
- Đảm bảo thực phẩm không tiếp xúc với cảm biến nhiệt độ của ngăn làm mát được mô tả dưới đây.



4.2 Sử dụng lần đầu

Trước khi sử dụng tủ lạnh, phải đảm bảo rằng các chuẩn bị cần thiết được thực hiện đúng với chỉ dẫn trong “Hướng dẫn an toàn và môi trường” và phần “Lắp đặt”.

- Để sản phẩm chạy không tải trong vòng 6 giờ và không mở cửa nếu không thật cần thiết.



Khi máy nén bật sẽ phát ra một âm thanh. Nghe thấy âm thanh nhưng máy nén không hoạt động là rất bình thường do có các chất lỏng và khí nén trong hệ thống làm mát.



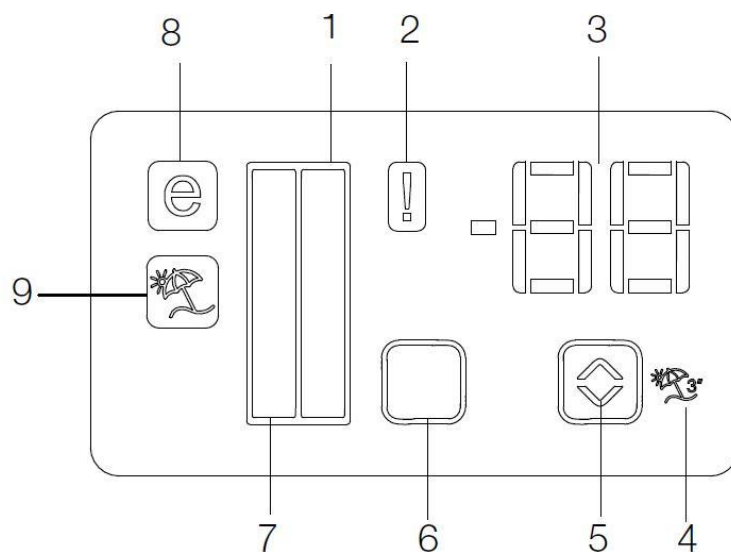
Các cạnh trước của tủ lạnh bị nóng lên là điều rất bình thường. Các khu vực này được thiết kế nóng lên để ngăn cản sự ngưng tụ.

5. Sử dụng sản phẩm

5.1 Bảng chỉ báo

Có thể thay đổi các thông số trên bảng chỉ báo tùy vào mẫu sản phẩm.

Chức năng âm thanh và hình ảnh của bảng chỉ báo sẽ hỗ trợ quá trình sử dụng tủ lạnh.



1. Chỉ báo ngăn làm mát
2. Chỉ báo trạng thái lỗi
3. Chỉ báo nhiệt độ
4. Nút chức năng nghỉ
5. Nút điều chỉnh nhiệt độ
6. Nút lựa chọn ngăn
7. Chỉ báo ngăn làm mát
8. Chỉ báo chế độ tiết kiệm
9. Chỉ báo chức năng nghỉ

*tùy chọn



***Tùy chọn:** Các hình ảnh trong hướng dẫn sử dụng này được sử dụng như một bản phác họa và có thể không tương thích hoàn toàn với sản phẩm. Nếu sản phẩm không có các bộ phận liên quan, thông tin này liên quan tới các mẫu sản phẩm khác.

1. Chỉ báo ngăn làm mát

Đèn báo sẽ bật khi điều chỉnh nhiệt độ ngăn làm mát.

2. Chỉ báo trạng thái lỗi

Cảm biến này sẽ được kích hoạt nếu tủ lạnh không đủ mát hoặc trong trường hợp cảm biến bị lỗi. Khi chỉ báo này hoạt động, chỉ báo nhiệt độ ngăn làm đông sẽ hiển thị "E" và chỉ báo nhiệt độ ngăn làm mát sẽ hiển thị số "1, 2, 3..." v.v... Các số trên chỉ báo thông báo cho nhân viên bảo hành về các lỗi.

3. Chỉ báo nhiệt độ

Báo nhiệt độ của ngăn làm đông và ngăn làm mát.

4. Nút chức năng nghỉ

Để kích hoạt chức năng này, bấm và giữ nút Nghỉ (🛑) trong 3 giây. Khi chức năng Nghỉ được kích hoạt, chỉ báo nhiệt độ ngăn làm mát hiển thị dòng "--" và không có quy trình làm mát nào hoạt động trong ngăn làm mát. Chức năng này không phù hợp để giữ thức ăn trong ngăn làm mát. Các ngăn khác sẽ duy trì làm mát với nhiệt độ tương ứng được cài đặt cho mỗi ngăn.

5. Nút điều chỉnh nhiệt độ

Nhiệt độ các ngăn tương ứng sẽ thay đổi trong phạm vi -24°C...-18°C và 8°C...1°C.

6. Nút lựa chọn ngăn

Sử dụng nút lựa chọn ngăn tủ lạnh để chuyển đổi giữa ngăn làm đông và ngăn làm mát.

7. Chỉ báo ngăn làm mát

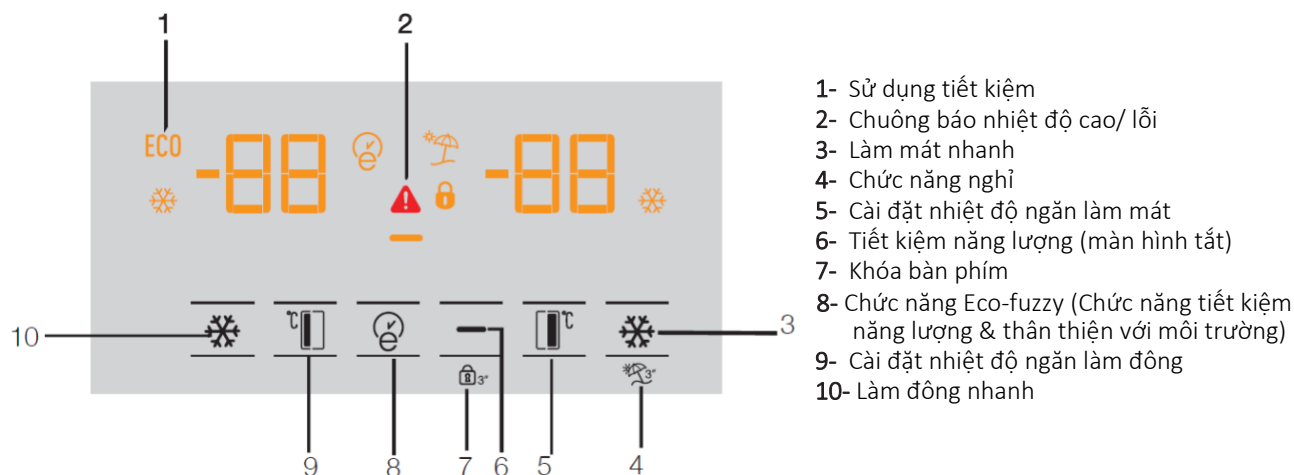
Đèn báo ngăn làm đông sẽ bật khi điều chỉnh nhiệt độ ngăn làm mát.

8. Chỉ báo chế độ tiết kiệm

Cho biết tủ lạnh đang chạy trong chế độ tiết kiệm năng lượng. Chỉ báo này sẽ hoạt động khi nhiệt độ trong ngăn làm đông được cài đặt ở -18°C.

9. Chỉ báo chức năng nghỉ

Cho biết chức năng nghỉ đang được kích hoạt



***Tùy chọn:** Các hình trong hướng dẫn sử dụng này được sử dụng như một bản phác họa và có thể không tương thích hoàn toàn với sản phẩm. Nếu sản phẩm không có các bộ phận liên quan, thông tin này liên quan tới các mẫu sản phẩm khác.

1. Sử dụng tiết kiệm

Tín hiệu này sẽ sáng lên khi ngăn làm đông được cài đặt ở nhiệt độ -18°C, chế độ cài đặt tiết kiệm nhất. (ECO) Chỉ báo sử dụng tiết kiệm sẽ tắt khi chọn chức năng làm mát nhanh hoặc làm đông nhanh.

2. Chuông báo nhiệt độ cao/lỗi

Chỉ báo này () sẽ sáng trong trường hợp có lỗi nhiệt độ hoặc chuông báo lỗi. Nếu thấy chỉ báo này sáng lên, vui lòng xem mục “giải pháp khuyến nghị cho các sự cố” trong hướng dẫn này.

3. Làm mát nhanh

Khi bật chức năng làm mát nhanh, chỉ báo làm mát nhanh sẽ sáng () và chỉ báo nhiệt độ ngăn làm mát sẽ hiển thị giá trị 1. Bấm nút làm mát nhanh lần nữa để hủy chức năng này. Chỉ báo làm mát nhanh sẽ tắt và trở về chế độ cài đặt bình thường. Chức năng làm mát nhanh sẽ được tự động hủy bỏ sau 1 giờ nếu người sử dụng không hủy. Để làm mát một lượng lớn thực phẩm, bấm nút làm mát nhanh trước khi cho thực phẩm vào ngăn làm mát.

4. Chức năng nghỉ

Để kích hoạt chức năng Nghỉ, bấm nút số (4) trong () 3 giây để kích hoạt chỉ báo chế độ nghỉ (). Khi chức năng nghỉ được kích hoạt, chỉ báo nhiệt độ ngăn làm mát hiển thị ký hiệu "--" và không quá trình làm mát nào được kích hoạt trong ngăn làm mát. Chức năng này không phù hợp để giữ thực phẩm trong ngăn làm mát. Các ngăn khác sẽ vẫn duy trì làm mát với nhiệt độ tương ứng được cài đặt cho từng ngăn. Bấm nút chức năng nghỉ lại lần nữa để hủy chức năng này.

5. Cài đặt nhiệt độ ngăn làm mát

Sau khi bấm nút số (5), nhiệt độ ngăn làm mát có thể được cài đặt ở 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2 và 1 tương ứng. ()

6. Tiết kiệm năng lượng (màn hình tắt)

Bấm nút này () sẽ làm sáng tín hiệu tiết kiệm năng lượng () và chức năng tiết kiệm năng lượng sẽ được kích hoạt. Việc kích hoạt chức năng tiết kiệm năng lượng sẽ tắt toàn bộ tín hiệu khác trên màn hình. Khi chức năng tiết kiệm năng lượng được kích hoạt, bấm nút bất kỳ hoặc mở cửa tủ sẽ làm vô hiệu hóa chức năng này và các tín hiệu trên màn hình sẽ trở lại bình thường. Bấm nút () một lần nữa để tắt tín hiệu tiết kiệm năng lượng và vô hiệu hóa chức năng này.

7. Khóa bàn phím

Bấm và giữ nút khóa bàn phím () trong 3 giây. Tín hiệu khóa bàn phím () sẽ sáng và chế độ khóa bàn phím được kích hoạt; các nút sẽ không hoạt động khi chế độ khóa bàn phím được kích hoạt. Bấm nút khóa bàn phím lần nữa trong 3 giây. Tín hiệu và chế độ khóa bàn phím sẽ tắt. Bấm nút khóa bàn phím () để ngăn chặn sự thay đổi cài đặt nhiệt độ tủ lạnh.

8. Chức năng Eco-fuzzy

Để kích hoạt chức năng eco-fuzzy, bấm và giữ nút eco-fuzzy trong 1 giây. Khi chức năng này kích hoạt, ngăn làm đông sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm sau ít nhất 6 giờ và chỉ báo tiết kiệm sẽ sáng. Để vô hiệu hóa chức năng eco-fuzzy (), bấm và giữ nút chức năng eco – fuzzy trong 3 giây.

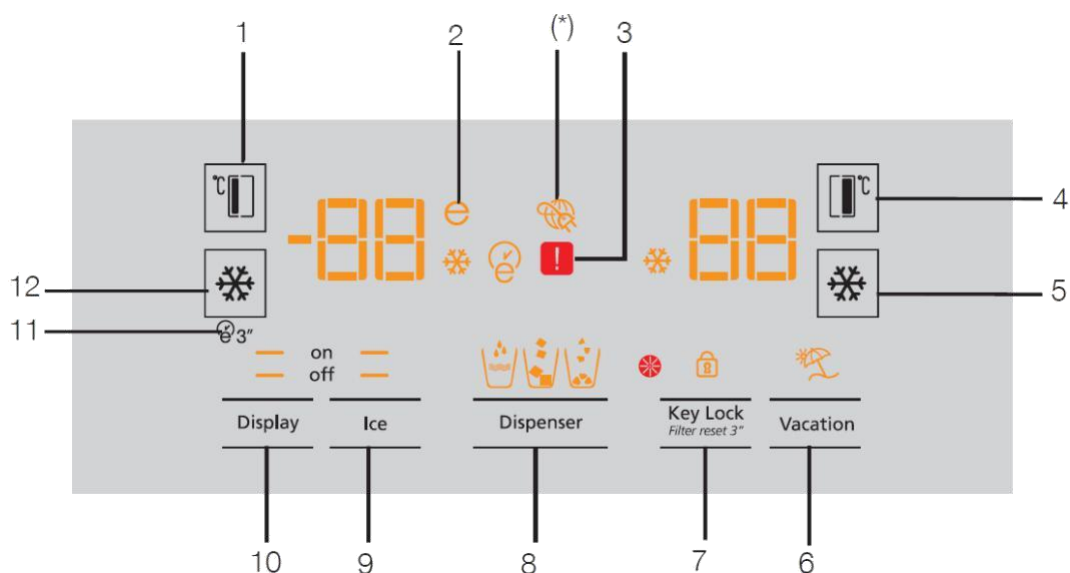
Chỉ báo sẽ sáng sau 6 giờ khi chức năng eco – fuzzy kích hoạt.

9. Cài đặt nhiệt độ ngăn làm đông

Có thể điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn làm đông. Bấm nút số (9) sẽ cho phép cài đặt nhiệt độ ngăn làm đông từ -18, -19, -20, -21, -22, -23 và -24.

10. Làm đông nhanh

Đối với chức năng làm đông nhanh, bấm nút số (10); chức năng này sẽ được kích hoạt chỉ báo làm đông nhanh (). Khi chức năng làm đông nhanh được kích hoạt, chỉ báo làm đông nhanh sẽ sáng và chỉ báo nhiệt độ ngăn làm đông sẽ hiển thị giá trị -27. Bấm nút làm đông nhanh () lần nữa để hủy chức năng này. Chỉ báo làm đông nhanh sẽ tắt và trở lại chế độ cài đặt bình thường. Chức năng làm đông nhanh sẽ tự động hủy sau 24 giờ nếu người sử dụng không thực hiện thao tác hủy. Để làm đông một lượng lớn thực phẩm tươi, bấm nút làm đông nhanh trước khi cho thực phẩm vào tủ lạnh.



- 1- Cài đặt nhiệt độ ngăn làm đông
- 2- Chế độ tiết kiệm
- 3- Trạng thái lỗi
- 4- Cài đặt nhiệt độ ngăn làm mát
- 5- Làm mát nhanh
- 6- Chức năng nghỉ
- 7- Hủy chuông báo khóa bàn phím / thay bộ lọc
- 8- Lựa chọn đá viên, đá vụn, nước....
- 9- Bật / Tắt chế độ làm đá
- 10- Bật/ tắt màn hình hiển thị
- 11- Chức năng Autoeco (Tự động tiết kiệm năng lượng)
- 12- Làm đông nhanh



***Tùy chọn:** Các hình trong hướng dẫn sử dụng này được sử dụng như một bản phác thảo và có thể không tương thích hoàn toàn với sản phẩm. Nếu sản phẩm không có các bộ phận liên quan, thông tin này liên quan tới các mẫu sản phẩm khác.

1. Cài đặt nhiệt độ ngăn làm đông

Bấm nút (❄️) số (1) sẽ được kích hoạt để nhiệt độ ngăn làm đông được cài đặt ở mức -18, -19, -20, -21, -22, -23, -24, -18...

2. Chế độ tiết kiệm

Cho biết tủ lạnh đang hoạt động ở chế độ tiết kiệm năng lượng. Chỉ báo này sẽ được kích hoạt khi nhiệt độ ngăn làm đông cài đặt ở -18 hoặc chế độ làm mát tiết kiệm năng lượng được kích hoạt bằng chức năng tiết kiệm năng lượng. (ECO)

3. Trạng thái lỗi

Cảm biến này sẽ được kích hoạt nếu tủ lạnh không đủ mát hoặc trong trường hợp lỗi do cảm biến. (⚠️)

Khi chỉ báo này được kích hoạt, chỉ báo nhiệt độ ngăn làm đông sẽ hiện "E" và chỉ báo nhiệt độ ngăn làm mát sẽ hiển thị các số "1, 2, 3...". Các số trên chỉ báo thông báo cho nhân viên bảo hành về lỗi.

4. Cài đặt nhiệt độ ngăn làm mát

Sau khi bấm nút (❄️) số (4), nhiệt độ ngăn làm mát có thể được cài đặt từ 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2... tương ứng.

5. Làm mát nhanh

Đối với chế độ làm mát nhanh, bấm nút số (5) sẽ kích hoạt chỉ báo làm mát nhanh (❄️). Bấm nút này lần nữa để vô hiệu hóa chức năng này. Sử dụng chức năng này khi đặt thực phẩm tươi vào ngăn làm mát hoặc để làm mát nhanh thực phẩm. Khi chức năng này được kích hoạt, tủ lạnh sẽ vận hành ở chế độ này trong 1 giờ.

6. Chức năng nghỉ

Khi chức năng Nghỉ (🌙) được kích hoạt, chỉ báo nhiệt độ ngăn làm mát hiển thị ký hiệu "--" và không có quá trình làm mát nào được kích hoạt trong ngăn làm mát. Chức năng này không phù hợp để giữ thực phẩm trong ngăn làm mát. Các ngăn khác sẽ vẫn duy trì độ mát với nhiệt độ tương ứng được cài đặt cho từng ngăn.

Bấm nút nghỉ lần nữa để hủy bỏ chức năng này. (🌙)

7. Hủy bỏ chuông báo khóa bàn phím/ thay thế bộ lọc

Bấm nút khóa bàn phím (🔒) để kích hoạt chế độ khóa bàn phím. Có thể sử dụng chức năng này để ngăn sự thay đổi cài đặt nhiệt độ của tủ lạnh. Bộ lọc tủ lạnh phải được thay mới 6 tháng một lần. Nếu tuân thủ các hướng dẫn trong mục 5.2, tủ lạnh sẽ tự

động tính toán thời gian còn lại và chỉ báo thay thế bộ lọc (🌀) sẽ sáng khi bộ lọc hết hạn sử dụng.

Bấm và giữ nút (🌀) trong 3 giây để tắt đèn báo bộ lọc.

8. Lựa chọn đá viên, đá vụn, nước....

Lấy nước (💧), đá viên (🧊) và đá vụn (🧊) bằng cách sử dụng nút bấm số 8. Chỉ báo kích hoạt sẽ vẫn sáng.

9. Bật/ tắt chế độ làm đá

Bấm nút (❄️) số (9) để hủy bỏ (—) hoặc kích hoạt (on —) chế độ làm đá.

10. Bật/ tắt màn hình hiển thị

Bấm nút (— off) số (10) để hủy (XX) hoặc kích hoạt (— on) màn hình hiển thị bật/ tắt.

11. Chức năng Autoeco

Bấm nút tiết kiệm tự động (🔄), số (11) trong 3 giây để kích hoạt chức năng này. Nếu cửa vẫn đóng trong một thời gian dài khi chức năng này được kích hoạt, phần làm mát sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm. Bấm lại nút này để vô hiệu hóa chức năng này.

Chỉ báo sẽ sáng sau 6 giờ khi chức năng tiết kiệm được kích hoạt. (🔄)

12. Làm đông nhanh

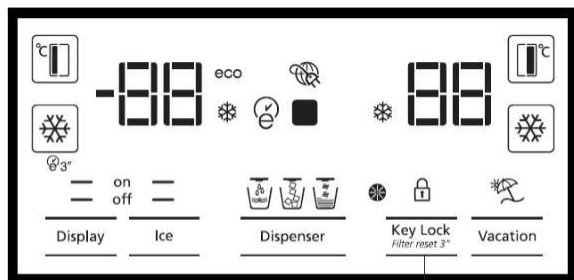
Bấm nút (❄️) số (12) để làm đông nhanh. Bấm lại nút này để vô hiệu hóa chức năng này.

5.2 Kích hoạt chuông báo thay thế bộ lọc nước

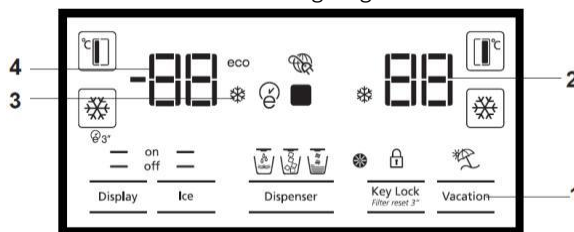
(Cho các sản phẩm được kết nối vào đường ống dẫn nước và có bộ lọc)

Chuông báo thay thế bộ lọc nước được điều chỉnh như mô tả sau.

1. Bấm nút A (Khóa bàn phím) trong khi tủ lạnh hoạt động.



2. Sau đó bấm các nút tương ứng sau



Chú thích:

1. Nút nghỉ
2. Nút điều chỉnh nhiệt độ làm mát
3. Nút điều chỉnh làm mát nhanh
4. Nút điều chỉnh nhiệt độ làm đông

Nếu không bấm các nút theo trật tự tương ứng, chỉ báo nút I sẽ tắt, một chuông báo ngắn sẽ phát ra và Đèn báo thay thế bộ lọc sẽ sáng.

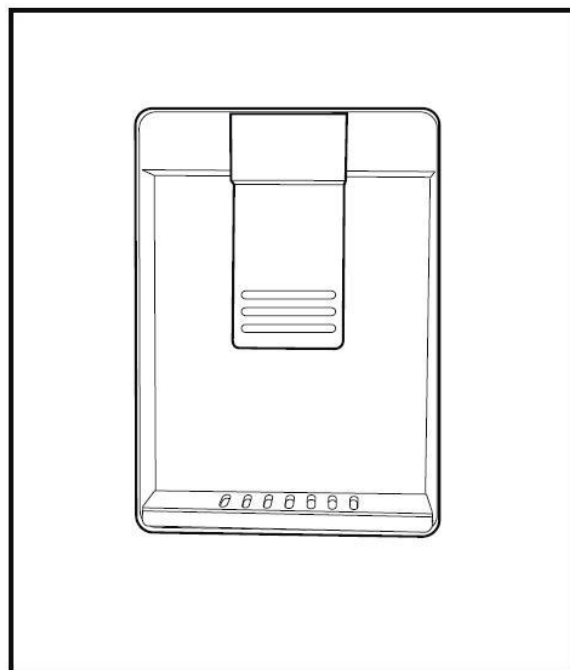
Chức năng tự động tính toán tuổi thọ của bộ lọc được mặc định là không hoạt động. Chức năng này phải được kích hoạt đối với các sản phẩm có bộ lọc. Tủ lạnh sẽ tự động chỉ ra thời gian thay thế bộ lọc sau 6 tháng. Lặp lại quá trình này khi chức năng tự động tính toán tuổi thọ bộ lọc đang kích hoạt sẽ hủy chức năng này.

5.3 Sử dụng vòi nước

(Cho các mẫu nhất định)

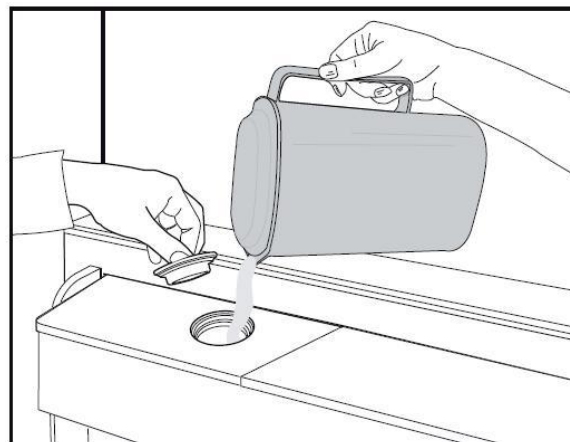
	Các ly nước đầu tiên lấy từ vòi thường ấm.
	Nếu không sử dụng vòi nước trong một thời gian dài, đổ vài ly nước đầu tiên để lấy nước sạch.

Nếu không sử dụng vòi nước trong một thời gian dài, đổ vài ly nước đầu tiên để lấy nước sạch.



5.4 Đổ đầy bình chứa nước

Mở nắp bình chứa nước, như trong hình. Đổ nước sạch vào. Đóng nắp.



5.5 Vệ sinh bình chứa nước

Gỡ các bình chứa nước bên trong khay cánh cửa tủ.

Tháo bằng cách giữ hai bên kệ cửa.

Giữ hai bên của bình nước và xoay góc 45°.

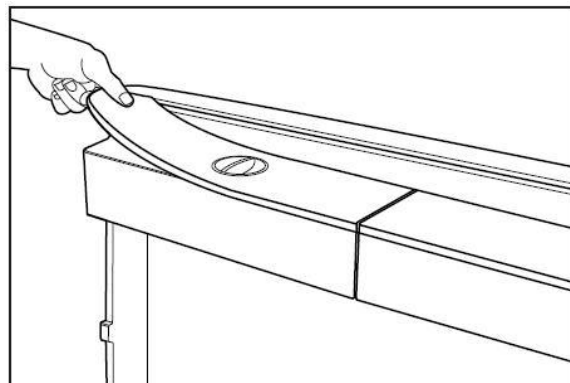
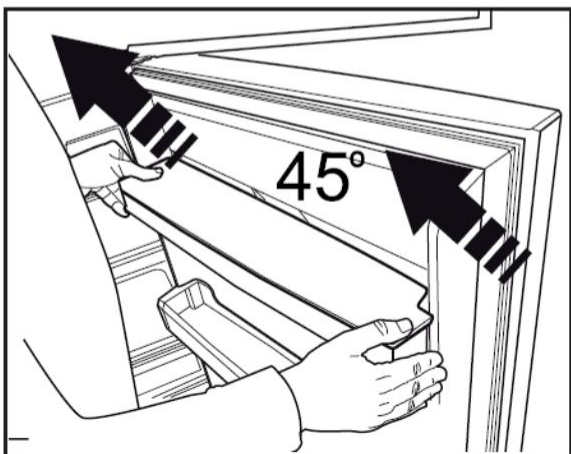
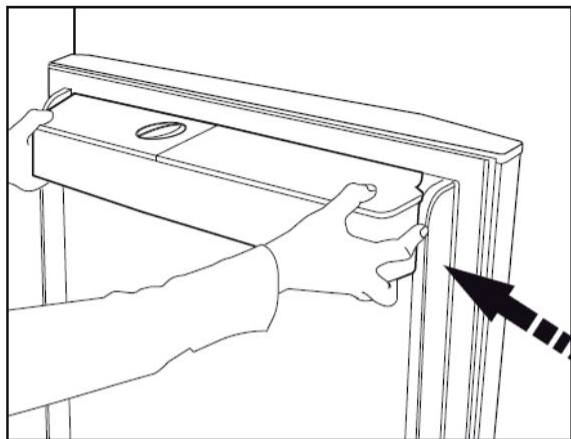
Tháo ra và vệ sinh nắp bình chứa nước.



Không đổ nước ép trái cây, đồ uống có gas, có cồn hoặc bất kỳ loại thức uống nào khác vào bình nước vì không phù hợp với vòi nước. Sử dụng các thức uống này có thể gây ra sự cố và hư hỏng nghiêm trọng cho vòi nước. Sử dụng vòi nước theo cách này không nằm trong phạm vi bảo hành. Hóa chất và chất phụ gia có trong đồ uống, chất lỏng có thể gây ra hư hỏng cho bình chứa nước.

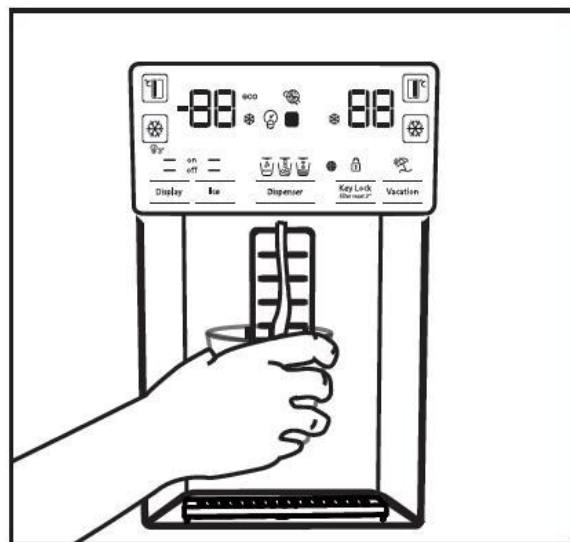


Không được rửa bình chứa nước và vòi nước bằng chất tẩy rửa

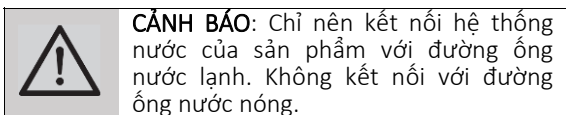


5.6 Lấy đá/ nước (Tùy chọn)

Lấy nước (🥛)/đá viên (🧊)/ đá vụn (🧊), bằng cách sử dụng màn hình hiển thị để lựa chọn tùy chọn tương ứng. Lấy nước/đá bằng cách gạt cần vòi nước lên. Khi chuyển đổi giữa tùy chọn đá viên (🧊)/đá vụn (🧊), loại đá đã chọn trước đó có thể xả ra trong một số lần sau đó.



- Phải chờ khoảng 12 giờ trước khi lấy đá từ vòi nước/đá trong lần đầu tiên. Vòi nước có thể không xả đá nếu không có đủ đá trong hộp.
- Không nên sử dụng 30 viên đá (3-4 lít nước) lấy ra trong lần vận hành đầu tiên.
- Trong trường hợp mất điện hoặc sự cố tạm thời, đá có thể tan chảy và đóng băng lại. Điều này làm cho các viên đá dính lại với nhau. Trong trường hợp mất điện hoặc sự cố kéo dài, đá có thể tan và chảy nước. Nếu đã từng gặp vấn đề này, bỏ toàn bộ đá trong hộp và vệ sinh hộp

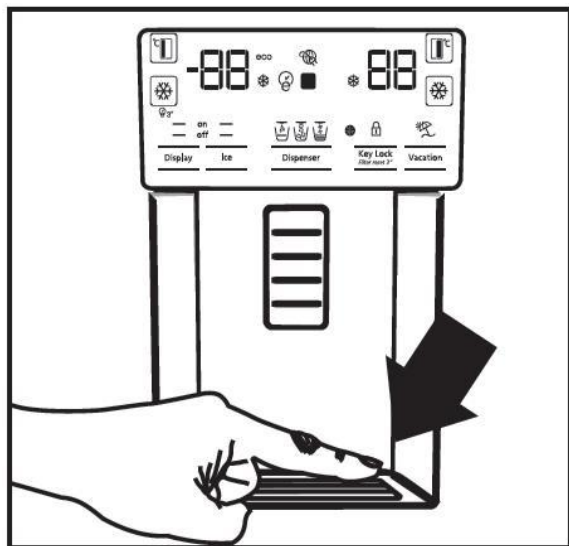


CẢNH BÁO: Chỉ nên kết nối hệ thống nước của sản phẩm với đường ống nước lạnh. Không kết nối với đường ống nước nóng.

- Sản phẩm có thể không xả được nước trong quá trình vận hành lần đầu. Đây là do không khí của hệ thống. Không khí trong hệ thống phải được xả ra. Để thực hiện điều này, hãy cần vòi nước trong 1-2 phút cho tới khi xả nước. Dòng nước ban đầu có thể xả không đều. Nước sẽ chảy bình thường khi không khí trong hệ thống được xả hết ra ngoài. Nước có thể bị vẩn đục trong lần đầu tiên sử dụng bộ lọc, không dùng 10 ly nước đầu tiên.
- Phải chờ khoảng 12 giờ để lấy nước lạnh sau khi lắp đặt.
- Hệ thống nước của sản phẩm được thiết kế chỉ dùng cho nguồn nước sạch. Không sử dụng cho các loại đồ uống khác.
- Nên ngắt kết nối nguồn nước nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài trong quá trình nghỉ...
- Nếu không sử dụng vòi nước trong thời gian dài, 1 – 2 ly nước đầu tiên có thể hơi ấm.

5.7 Khay hứng nước (Tùy chọn)

Không có lỗi thoát nước rỉ từ vòi, nước từ vòi nước sẽ được chứa trong khay hứng nước. Kéo khay hoặc đẩy các cạnh để lấy khay ra. Sau đó đổ nước bên trong khay ra.



5.8 Ngăn nhiệt độ bằng 0 (Tùy chọn)

Sử dụng ngăn này để giữ thức ăn đã chế biến ở nhiệt độ thấp hơn hoặc thức ăn chế biến từ thịt dùng để ăn ngay. Không đặt hoa quả, trái cây vào ngăn này. Có thể mở rộng thể tích bên trong tủ bằng cách gỡ bỏ bớt các ngăn chứa 0 độ. Để tháo bỏ ngăn, chỉ cần kéo ra, nhấc lên và lấy ra.

5.9 Ngăn đựng rau

Ngăn rau của tủ lạnh được thiết kế để giữ rau tươi bằng cách duy trì độ ẩm. Với mục đích này, việc lưu thông không khí lạnh tổng thể được tăng cường trong thùng rau. Để rau và trái cây trong ngăn này. Để trái cây và rau xanh riêng biệt nhau để kéo dài thời gian sử dụng.

5.10 Ánh sáng xanh dương (Tùy chọn)

Ngăn để rau có ánh sáng xanh dương. Rau để trong ngăn này sẽ tiếp tục quang hợp dưới tác dụng của bước sóng ánh sáng xanh dương nên vẫn tươi sống.

5.11 Ion hóa (Tùy chọn)

Hệ thống ion trong ống khí của ngăn làm mát giúp ion hóa không khí. Lượng ion âm sẽ loại bỏ vi sinh vật và vi khuẩn gây mùi hôi trong không khí.

5.12 Minibar (Tùy chọn)

Có thể tiếp cận ngăn minibar trên cửa tủ lạnh mà không cần phải mở cửa. Điều này sẽ cho phép dễ dàng lấy thức ăn và đồ uống từ tủ lạnh. Để mở minibar, dùng tay đẩy và kéo về phía người dùng.



CẢNH BÁO: Không ngồi, treo hoặc đặt vật nặng lên nắp minibar do có thể làm hỏng tủ hoặc làm người dùng bị thương.

Để đóng ngăn này, đẩy phần trên của nắp về phía trước.

5.13 Bộ lọc mùi (Tùy chọn)

Bộ lọc mùi trong ống dẫn khí của ngăn làm mát sẽ ngăn cản sự hình thành mùi hôi.

5.14 Ngăn đá và hộp đựng đá (Tùy chọn)

Đổ đầy nước vào ngăn đá và đặt vào trong tủ. Đá sẽ đông sau khoảng 2 giờ. Không tháo ngăn đá để lấy đá.

Xoay các nút trên ngăn đá về phía tay phải 90°; đá sẽ rơi xuống hộp đựng bên dưới. Có thể kéo hộp đựng đá ra để lấy đá.

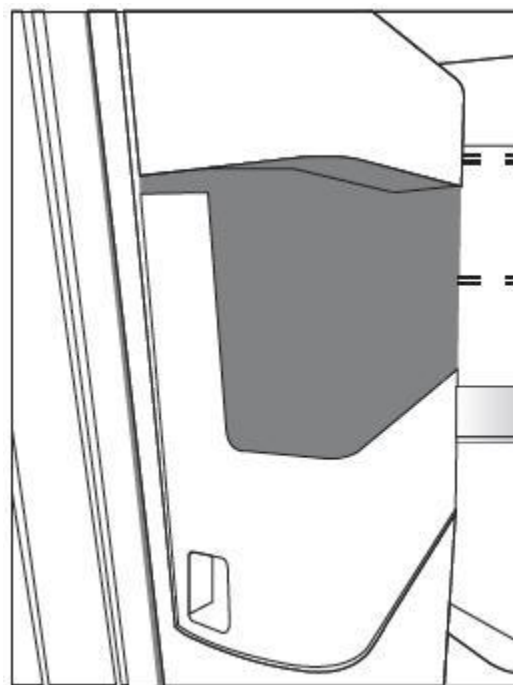
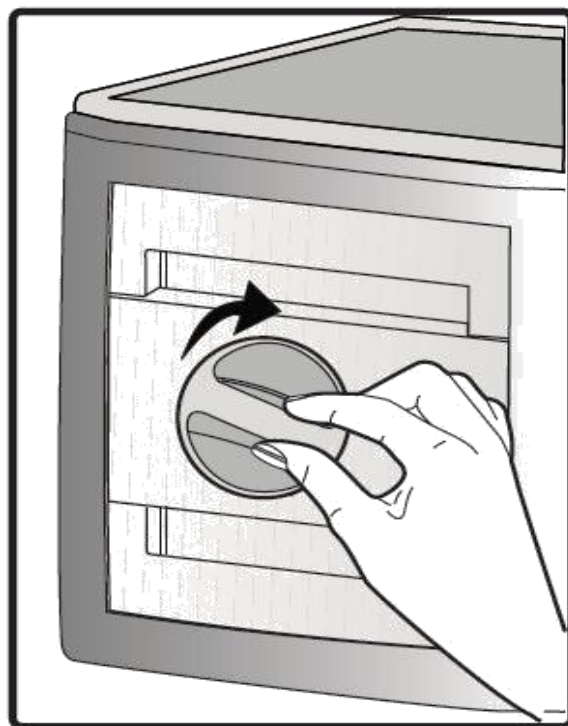


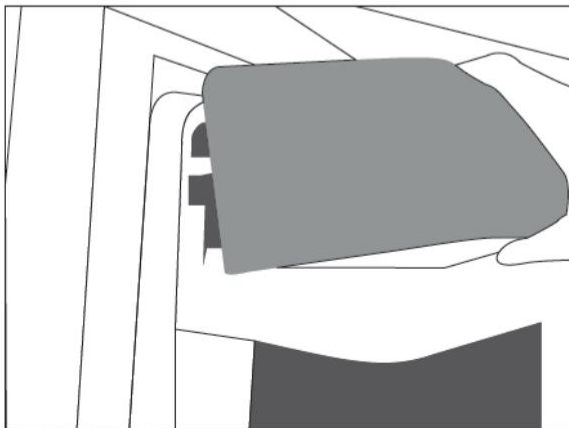
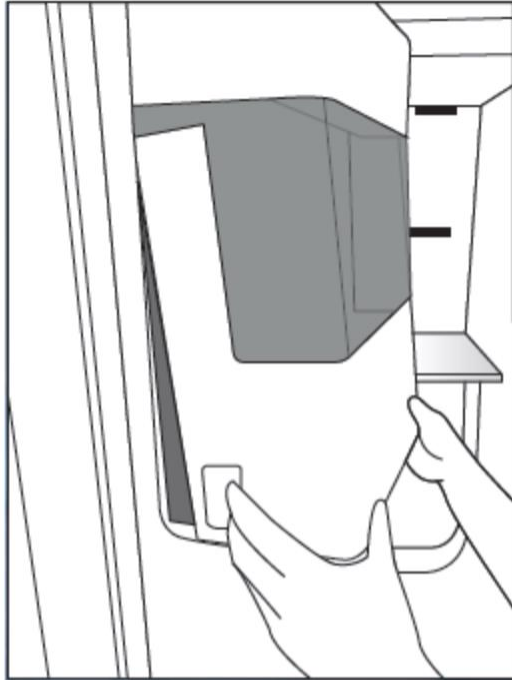
Hộp đựng đá chỉ được dùng để đựng đá. Không được đổ nước vào vì có thể gây vỡ hộp.

5.15 Ngăn làm đá (Tùy chọn)

Ngăn làm đá được đặt bên trên nắp ngăn làm đông.

Nắm các tay cầm bên phía ngăn chứa đá và nhấc lên để lấy ra. Tháo nắp trang trí của ngăn làm đá ra bằng cách nhấc lên.





5.16 Làm đông thực phẩm tươi

- Để bảo quản chất lượng thực phẩm, các loại thực phẩm được đặt trong ngăn làm đông phải đóng đông càng nhanh càng tốt, sử dụng chế độ làm đông nhanh cho trường hợp này.
- Làm đông thực phẩm khi còn tươi sẽ kéo dài thời gian bảo quản trong ngăn làm đông.
- Đóng gói thực phẩm trong túi chân không và buộc chặt.
- Đảm bảo thực phẩm được đóng gói trước khi để vào ngăn làm đông. Sử dụng hộp làm đông, giấy gói bạc và giấy chống thấm, túi nhựa hoặc các vật liệu đóng gói tương tự thay cho các loại giấy đóng gói truyền thống.

- Đánh dấu mỗi gói thực phẩm bằng cách viết ngày đóng gói lên bao bì trước khi bỏ vào ngăn làm đông. Điều này cho phép kiểm tra được độ tươi của thực phẩm khi bảo quản trong ngăn làm đông. Đặt thực phẩm đã bảo quản lâu ngày ở phía trước để đảm bảo chúng được sử dụng trước.
- Thực phẩm làm đông phải được sử dụng ngay sau khi rã đông và không nên làm đông lại.
- Không lấy ra một lượng lớn thực phẩm cùng một lúc.

5.17 Khuyến nghị về việc bảo quản thực phẩm đông lạnh

Ngăn làm đông phải được thiết lập ở nhiệt độ ít nhất là -18°C .

1. Đặt thực phẩm vào trong ngăn làm đông càng nhanh càng tốt để tránh rã đông.
2. Trước khi làm đông, kiểm tra “ngày hết hạn” trên bao bì để đảm bảo thực phẩm chưa bị hết hạn.
3. Đảm bảo bao bì không bị hỏng hoặc rách.

5.18 Chi tiết tủ đông sâu

Theo tiêu chuẩn IEC62552, ngăn làm đông phải có khả năng làm đông 4,5kg thực phẩm ở nhiệt độ âm 18°C hoặc nhiệt độ thấp hơn trong 24 giờ cho mỗi 100 lít thể tích ngăn làm đông. Thực phẩm chỉ có thể được bảo quản trong thời gian dài khi nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn -18°C . Có thể bảo quản thực phẩm sạch trong vài tháng (nhiệt độ trong ngăn làm đông sâu bằng hoặc thấp hơn 18°C).

Thực phẩm được làm đông không được tiếp xúc với thực phẩm làm đông có sẵn bên trong để tránh rã đông một phần.

Đun sôi rau và làm ráo nước để kéo dài thời gian làm đông. Để thực phẩm trong túi chân không sau khi đã ráo nước và để vào trong ngăn làm đông. Không nên làm đông chuối, cà chua, rau diếp, cần tây, trứng luộc, khoai tây và các thực phẩm tương tự. Làm đông các thực phẩm này sẽ làm giảm giá trị dinh dưỡng và chất lượng thực phẩm, đồng thời có thể làm hỏng thực phẩm và gây hại cho sức khỏe khi sử dụng.

Cài đặt ngăn làm đông	Cài đặt ngăn làm mát	Mô tả
-18°C	4°C	Đây là nhiệt độ mặc định, khuyến nghị nên cài đặt ở giá trị này.
-20, -22 veya -24°C	4°C	Các thiết lập này được khuyến nghị sử dụng khi nhiệt độ môi trường không quá 30°C.
Làm đông nhanh	4°C	Sử dụng thiết lập này để làm đông thực phẩm trong thời gian ngắn, tủ sẽ tự động cài đặt lại về giá trị cài đặt ban đầu khi quá trình hoàn tất.
-18°C hoặc lạnh hơn	2°C	Sử dụng các cài đặt này nếu người sử dụng cảm thấy ngăn làm mát không đủ lạnh do môi trường xung quanh hoặc thường xuyên mở cửa tủ.

5.19 Sắp xếp thực phẩm

Khay ngăn làm đông	Các loại thực phẩm đông khác nhau bao gồm thịt, cá, kem, rau...
Khay ngăn làm lạnh	Thực phẩm trong nồi, đĩa và hộp có nắp đậy, trứng (nếu hộp có nắp đậy)
Khay cửa ngăn làm mát	Các loại thực phẩm nhỏ và được đóng gói hoặc các loại đồ uống
Ngăn đựng rau	Rau và hoa quả
Ngăn thực phẩm tươi	Thức ăn chế biến sẵn (đồ ăn sáng, sản phẩm chế biến từ thịt sử dụng trong thời gian ngắn)

5.20 Chuông báo cửa mở (Tùy chọn)

Chuông báo được phát ra nếu cửa tủ mở liên tục trong 1 phút. Chuông báo sẽ ngừng khi cửa đóng lại hoặc bấm nút bất kỳ (nếu có) trên màn hình hiển thị.

5.21 Đèn bên trong tủ

Hệ thống chiếu sáng bên trong sử dụng loại đèn LED. Liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền nếu có bất kỳ vấn đề gì liên quan tới hệ thống chiếu sáng này.

6. Bảo dưỡng và vệ sinh

Vệ sinh sản phẩm thường xuyên sẽ giúp kéo dài tuổi thọ sản phẩm.



CẢNH BÁO: Cáp điện bị hỏng phải được thay thế bởi Trung tâm dịch vụ được ủy quyền.

- Không sử dụng dụng cụ nhọn và gây mài mòn, xà phòng, chất vệ sinh gia dụng, chất tẩy rửa, ga, xăng dầu, vec-ni và các chất tương tự để vệ sinh tủ.
- Pha loãng một muỗng cacbonat với nước. Thấm ướt miếng vải vào dung dịch đã pha, vắt khô, lau sạch tủ và sau đó lau lại thật khô.
- Chú ý không để nước tiếp xúc với các chụp đèn và các phần điện khác.
- Sử dụng vải ướt để vệ sinh cửa tủ. Lấy hết toàn bộ thực phẩm bên trong cửa và tháo các khay trên cửa ra. Nhấc khay trên cửa lên để tháo ra. Vệ sinh sạch sẽ và lau khô các khay, sau đó gắn lại bằng cách trượt nhẹ theo hướng từ trên xuống.
- Không sử dụng nước Clo hoặc các sản phẩm tẩy rửa khác trên bề mặt bên ngoài và các bộ phận bọc crôm của sản phẩm. Clo sẽ gây ra gỉ sét trên các bề mặt kim loại.

6.1 Ngăn ngừa mùi hôi

Sản phẩm được sản xuất không có chứa vật liệu có mùi. Tuy nhiên, việc bảo quản thực phẩm trong các ngăn không phù hợp và vệ sinh bề mặt bên trong không đúng cũng có thể gây ra mùi hôi khó chịu.

Để ngăn ngừa điều này, vệ sinh bên trong bằng nước có gas 15 ngày một lần.

- Để thực phẩm trong hộp kín. Vi sinh vật có thể lan ra các thực phẩm không được bọc kín và có thể gây mùi.
- Không để thực phẩm hết hạn hoặc thực phẩm bị hỏng trong tủ lạnh.

6.2 Bảo vệ bề mặt nhựa

Dầu tràn trên bề mặt bằng nhựa có thể làm hỏng bề mặt nên cần phải vệ sinh ngay lập tức bằng nước ấm.

7. Xử lý sự cố

Kiểm tra danh sách này trước khi liên hệ với trung tâm bảo hành. Cách làm này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí. Danh sách này bao gồm các phản ánh thông thường và không liên quan tới lỗi chất lượng hoặc vật liệu của sản phẩm. Một số đặc điểm nhất định được đề cập ở đây có thể không được áp dụng cho sản phẩm bạn đang sử dụng.

Tủ lạnh không hoạt động.

- Phích cắm điện lỏng >>> *Cắm lại phích cắm vào ổ cắm cho ổn định*
- Cầu chì kết nối với ổ cắm cung cấp điện năng cho sản phẩm hoặc cầu chì chính bị nổ >>> *Kiểm tra cầu chì*

Nước ngưng tụ trên mặt bên của ngăn làm mát (NHIỀU KHU VỰC, LÀM MÁT, ĐIỀU KHIỂN VÀ KHU VỰC LINH ĐỘNG)

- Môi trường quá lạnh >>> *Không lắp đặt sản phẩm trong môi trường có nhiệt độ dưới -5°C.*
- Cửa mở thường xuyên >>> *Chú ý không mở cửa quá nhiều*
- Môi trường quá ẩm ướt >>> *Không lắp đặt sản phẩm trong môi trường quá ẩm ướt*
- Thức ăn chứa chất lỏng đọng trong hộp không đậy kín >>> *Để thức ăn có chất lỏng trong hộp chứa được đậy kín.*
- Cửa tủ lạnh bị mở >>> *Không để cửa tủ lạnh mở trong thời gian dài*
- Bộ ổn nhiệt được cài đặt ở nhiệt độ quá thấp >>> *Cài đặt bộ ổn nhiệt ở nhiệt độ thích hợp.*

Máy nén khí không hoạt động

- Trong trường hợp mất điện đột ngột hoặc rút phích cắm điện ra và cắm trở lại, áp suất khí gas trong hệ thống làm lạnh của sản phẩm sẽ không cân bằng, tạo nên lớp bảo vệ nhiệt máy nén khí. Sản phẩm sẽ khởi động lại sau khoảng 6 phút. Nếu sản phẩm không khởi động lại trong giai đoạn này, vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ.
- Chức năng rã đông được kích hoạt >>> *Điều này là bình thường đối với sản phẩm rã đông tự động. Chức năng rã đông được thực hiện tự động theo định kỳ.*
- Sản phẩm chưa cắm điện >>> *Đảm bảo đã cắm dây điện.*
- Thiết lập nhiệt độ không chính xác >>> *Chọn nhiệt độ thích hợp*
- Nguồn điện bị ngắt >>> *Sản phẩm sẽ tiếp tục hoạt động bình thường khi nguồn điện được khôi phục.*

Tiếng ồn khi tủ lạnh hoạt động càng ngày càng tăng trong quá trình sử dụng

- Hiệu suất hoạt động của sản phẩm có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi nhiệt độ môi trường xung quanh. Điều này là bình thường và không phải là sự cố.

Tủ lạnh hoạt động quá nhiều hoặc quá lâu.

- Sản phẩm mới có thể lớn hơn sản phẩm trước. Sản phẩm lớn hơn sẽ hoạt động trong thời gian lâu hơn.
- Nhiệt độ phòng có thể cao >>> *Sản phẩm sẽ hoạt động bình thường trong thời gian dài trong nhiệt độ phòng cao hơn.*
- Sản phẩm có thể mới được cắm điện hoặc thực phẩm mới vừa đặt vào bên trong tủ >>> *Sản phẩm sẽ cần thời gian lâu hơn để đạt đến mức nhiệt độ cài đặt khi mới cắm điện hoặc thức ăn mới vừa đặt vào bên trong tủ. Điều này là bình thường.*
- Một lượng lớn thức ăn còn nóng có thể vừa mới để vào trong tủ >>> *Không để thức ăn còn nóng vào trong sản phẩm.*
- Cửa tủ lạnh bị mở thường xuyên hoặc mở trong thời gian dài >>> *Sự chuyển động của không khí nóng bên trong sẽ làm cho sản phẩm hoạt động lâu hơn. Không mở cửa tủ quá thường xuyên.*
- Cửa tủ đông hoặc làm mát có thể bị hở >>> *Kiểm tra xem cửa đã được đóng kín chưa.*
- Sản phẩm có thể được cài đặt ở nhiệt độ quá thấp >>> *Cài đặt lên mức nhiệt độ cao hơn và chờ cho tới khi sản phẩm đạt tới nhiệt độ điều chỉnh.*
- Ron đệm cửa tủ đông hoặc tủ làm mát có thể bẩn, bị mòn, bị hỏng hoặc không được lắp đặt đúng >>> *Vệ sinh hoặc thay ron đệm. Ron đệm bị hỏng/rách khiến cho sản phẩm khởi động lâu hơn để duy trì nhiệt độ hiện tại.*

Nhiệt độ ngăn làm đông rất thấp nhưng nhiệt độ ngăn làm mát phù hợp.

- Nhiệt độ ngăn làm đông được cài đặt ở mức rất thấp >>> *Cài đặt nhiệt độ ngăn làm đông ở mức cao hơn và kiểm tra lại.*

Nhiệt độ ngăn làm mát rất thấp nhưng nhiệt độ ngăn làm đông phù hợp.

- Nhiệt độ ngăn làm mát được cài đặt ở mức rất thấp >>> *Cài đặt nhiệt độ ngăn làm mát ở mức cao hơn và kiểm tra lại.*

Thức ăn giữ trong ngăn làm mát bị đông.

- Nhiệt độ ngăn làm mát được cài đặt ở mức rất thấp >>> *Cài đặt nhiệt độ ngăn làm đông ở mức cao hơn và kiểm tra lại.*

Nhiệt độ ở ngăn làm mát hoặc làm đông quá cao.

- Nhiệt độ ở ngăn làm mát được cài đặt ở mức quá cao >>> *Nhiệt độ cài đặt ở ngăn làm mát ảnh hưởng tới nhiệt độ ngăn làm đông. Thay đổi nhiệt độ ngăn làm mát hoặc làm đông và chờ cho tới khi ngăn liên quan đạt tới mức nhiệt độ điều chỉnh.*
- Cửa tủ thường xuyên mở hoặc mở trong thời gian dài >>> *Không mở cửa tủ thường xuyên*
- Cửa tủ có thể bị hở >>> *Đóng kín cửa tủ*
- Sản phẩm có thể mới được cắm điện hoặc thực phẩm mới vừa đặt vào bên trong tủ >>> *Điều này là bình thường. Sản phẩm sẽ cần nhiều thời gian hơn để đạt được mức nhiệt độ cài đặt khi vừa cắm điện hoặc có thức ăn mới vừa đặt vào bên trong tủ.*
- Một lượng lớn thức ăn còn nóng có thể vừa mới để vào trong tủ >>> *Không để thức ăn còn nóng vào trong tủ.*

Rung lắc hoặc tiếng ồn.

- Mặt đất không bằng phẳng hoặc không chắc chắn >>> *Nếu sản phẩm rung lắc khi di chuyển nhẹ, điều chỉnh chân đế để giữ thăng bằng cho sản phẩm. Đảm bảo rằng mặt đất bằng phẳng và chắc chắn để chịu được sản phẩm.*
- Bất kỳ vật gì đặt trên sản phẩm cũng có thể gây tiếng ồn >>> *Lấy vật đó ra khỏi sản phẩm.*

Sản phẩm tạo ra tiếng ồn của chất lỏng phun, chảy....

- Nguyên tắc hoạt động của sản phẩm bao gồm dòng chất lỏng và dòng khí >>> *Điều này là bình thường và không phải là một sự cố.*

Có âm thanh tiếng gió thổi phát ra từ sản phẩm

- Sản phẩm sử dụng quạt gió cho quá trình làm mát. Điều này là bình thường và không phải là một sự cố.

Có nước ngưng tụ ở các thành trong của sản phẩm

- Thời tiết nóng hoặc ẩm ướt có thể tăng khả năng đóng băng và ngưng tụ. Điều này là bình thường và không phải là một sự cố.
- Cửa tủ bị mở thường xuyên hoặc bị mở trong thời gian dài >>> *Không mở cửa quá nhiều, nếu mở thì nhớ đóng cửa.*
- Cửa tủ có thể bị hở >>> *Đóng chặt cửa tủ.*

Có nước ngưng tụ bên ngoài sản phẩm hoặc giữa các cửa

- Thời tiết xung quanh có thể ẩm ướt, điều này hoàn toàn bình thường trong điều kiện thời tiết ẩm ướt. >>> *Nước ngưng tụ sẽ biến mất khi độ ẩm giảm.*

Có mùi hôi bên trong.

- Sản phẩm không được vệ sinh thường xuyên >>> *Thường xuyên vệ sinh bên trong sản phẩm bằng bột biển, nước ấm và nước có ga.*
- Các hộp chứa và vật liệu đóng gói có thể gây ra mùi hôi >>> *Sử dụng hộp chứa và vật liệu đóng gói không tạo mùi hôi.*

- Thức ăn được đặt trong hộp chứa chưa được đậy kín >>> *Đựng thức ăn trong hộp chứa đậy kín. Vi sinh vật có thể lan ra thức ăn không được đậy kín và gây mùi hôi.*
- Lấy thức ăn đã hết hạn hoặc thức ăn bị hỏng ra khỏi tủ.

Cửa tủ không đóng

- Bao bì thức ăn có thể chặn cửa >>> *Sắp xếp lại món đồ đang chặn cửa.*
- Sản phẩm không thẳng đứng so với mặt đất >>> *Điều chỉnh chân đế để cân bằng sản phẩm.*
- Mặt đất không bằng phẳng hoặc chắc chắn >>> *Đảm bảo mặt đất bằng phẳng và đủ ổn định để chịu được sản phẩm.*

Ngăn đựng rau bị kẹt

- Thức ăn có thể tiếp xúc với phần trên của ngăn kéo >>> *Sắp xếp lại thức ăn trong ngăn chứa.*

CẢNH BÁO: Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại sau khi làm đúng theo các hướng dẫn trong phần này, liên hệ với nhà cung cấp hoặc một trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Đừng cố gắng tự sửa chữa sản phẩm.

